BỘ TÀI CHÍNH

BỘ TÀI CHÍNH	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 213/2012/TT-BTC	*Hà Nội, ngày 06 tháng 12 năm 2012*

THÔNG TƯ
Hướng dẫn hoạt động của nhà đầu tư nước ngoài trên thị trường chứng khoán Việt Nam

Căn cứ Luật Chứng khoán ngày 29 tháng 6 năm 2006;

Căn cứ Luật Doanh nghiệp ngày 29 tháng 11 năm 2005;

Căn cứ Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Chứng khoán ngày 24 tháng 11 năm 2010;

Căn cứ Nghị định số 58/2012/NĐ-CP ngày 20 tháng 7 năm 2012 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Chứng khoán và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Chứng khoán;

Căn cứ Nghị định số 118/2008/NĐ-CP ngày 27 tháng 11 năm 2008 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Tài chính;

Theo đề nghị của Chủ tịch Ủy ban Chứng khoán Nhà nước;

Bộ trưởng Bộ Tài chính ban hành Thông tư hướng dẫn hoạt động của nhà đầu tư nước ngoài trên thị trường chứng khoán Việt Nam.

Chương I
QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng

1. Thông tư này hướng dẫn hoạt động giao dịch, đầu tư chứng khoán của nhà đầu tư nước ngoài trên thị trường chứng khoán Việt Nam.

2. Các hoạt động đầu tư của nhà đầu tư nước ngoài không thuộc phạm vi điều chỉnh của Thông tư này, bao gồm:

a) Các hoạt động đầu tư trực tiếp quy định tại Điều 21 Luật Đầu tư;

b) Giao dịch cổ phần của các công ty chưa phải là công ty đại chúng theo quy định của pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán, phần vốn góp của các công ty trách nhiệm hữu hạn.

3. Thông tư này áp dụng đối với các đối tượng sau:

a) Nhà đầu tư nước ngoài theo quy định tại khoản 6 Điều 2 Thông tư này;

b) Ngân hàng lưu ký, tổ chức kinh doanh chứng khoán và các tổ chức, cá nhân khác có liên quan đến hoạt động của nhà đầu tư nước ngoài trên thị trường chứng khoán Việt Nam.

Điều 2. Giải thích từ ngữ

Trong Thông tư này, các từ ngữ dưới đây được hiểu như sau:

1. *Bản sao hợp lệ* là bản sao được công chứng, chứng thực theo quy định của pháp luật Việt Nam.

2. *Đại diện có thẩm quyền* của tổ chức nước ngoài là:

a) Chủ tịch hội đồng quản trị, Chủ tịch hội đồng thành viên, hoặc Giám đốc (Tổng giám đốc) của tổ chức nước ngoài;

b) Người có đủ thẩm quyền theo điều lệ, thỏa thuận góp vốn hoặc các tài liệu tương đương của tổ chức nước ngoài để ký các tài liệu và thực hiện các công việc liên quan quy định tại Thông tư này;

c) Người được đối tượng tại điểm a, b khoản này ủy quyền bằng văn bản có xác nhận bởi công chứng viên ở nước ngoài, hoặc người được luật sư, công chứng viên ở nước ngoài xác nhận là đủ thẩm quyền đại diện cho tổ chức nước ngoài theo quy định của pháp luật nước ngoài.

3. *Đại diện giao dịch* là cá nhân tại Việt Nam đáp ứng quy định tại khoản 9 Điều 3 Thông tư này được nhà đầu tư nước ngoài ủy quyền thực hiện các giao dịch, đầu tư chứng khoán trên thị trường chứng khoán Việt Nam, công bố thông tin, báo cáo với các cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền theo quy định của pháp luật Việt Nam.

4. *Hồ sơ hợp lệ* là hồ sơ có đủ giấy tờ theo quy định của Thông tư này, có nội dung được kê khai đầy đủ theo quy định của pháp luật.

5. *Hợp đồng chỉ định đầu tư* là hợp đồng ký giữa nhà đầu tư và tổ chức kinh doanh chứng khoán trong đó nhà đầu tư ủy quyền cho tổ chức kinh doanh chứng khoán, dưới danh nghĩa của nhà đầu tư và trên tài khoản của nhà đầu tư, thực hiện các hoạt động đầu tư tại một mức giá và ở một thời điểm đã được hai bên thống nhất, hoặc tham gia đấu giá mua chứng khoán, đấu giá cổ phần hóa các doanh nghiệp nhà nước.

6. *Nhà đầu tư nước ngoài* bao gồm tổ chức, cá nhân sau:

a) Cá nhân nước ngoài là người không mang quốc tịch Việt Nam, cư trú tại nước ngoài hoặc tại Việt Nam;

b) Tổ chức thành lập và hoạt động theo pháp luật nước ngoài và các chi nhánh của tổ chức này, bao gồm cả chi nhánh hoạt động tại Việt Nam;

c) Tổ chức thành lập và hoạt động theo pháp luật Việt Nam có 100% vốn góp nước ngoài và các chi nhánh của tổ chức này;

d) Quỹ thành viên, công ty đầu tư chứng khoán riêng lẻ mà bên nước ngoài được quyền sở hữu trên 49% vốn điều lệ theo quy định tại điều lệ quỹ, điều lệ công ty đầu tư chứng khoán;

đ) Các trường hợp khác theo quy định của Thủ tướng Chính phủ.

7. *Nhóm các nhà đầu tư nước ngoài có liên quan* bao gồm các tổ chức nước ngoài có quan hệ với nhau như sau:

a) Các quỹ được quản lý bởi cùng một công ty quản lý quỹ, bao gồm cả công ty quản lý quỹ trong và ngoài nước;

b) Các quỹ của cùng một quỹ mẹ (master fund), các quỹ con (sub-funds) của cùng một quỹ, các quỹ được tài trợ vốn từ cùng một quỹ (feeder fund);

c) Các danh mục đầu tư của cùng một quỹ được quản lý bởi nhiều công ty quản lý quỹ khác nhau (Multiple Investment Managers Fund - MIMF);

d) Các quỹ có cùng một đại diện giao dịch.

8. *Tổ chức kinh doanh chứng khoán* bao gồm công ty chứng khoán, công ty quản lý quỹ, chi nhánh tại Việt Nam của công ty quản lý quỹ nước ngoài.

9. *Thành viên lưu ký* là các công ty chứng khoán, ngân hàng thương mại được Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp giấy chứng nhận đăng ký hoạt động lưu ký và đã đăng ký làm thành viên của Trung tâm Lưu ký Chứng khoán.

Chương II
HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ CHỨNG KHOÁN

Điều 3. Hoạt động đầu tư chứng khoán của nhà đầu tư nước ngoài

1. Nhà đầu tư nước ngoài thực hiện đầu tư trên thị trường chứng khoán Việt Nam dưới các hình thức sau:

a) Trực tiếp thực hiện giao dịch đầu tư chứng khoán, thông qua việc mua bán cổ phiếu, trái phiếu, các loại chứng khoán, đầu tư góp vốn... theo quy định pháp luật chứng khoán và thị trường chứng khoán và các văn bản pháp luật liên quan;

b) Gián tiếp đầu tư trên thị trường chứng khoán Việt Nam, thông qua việc ủy thác vốn cho công ty quản lý quỹ, chi nhánh tại Việt Nam của công ty quản lý quỹ nước ngoài quản lý phù hợp với quy định của pháp luật liên quan.

2. Trước khi thực hiện các hoạt động đầu tư theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều này, nhà đầu tư nước ngoài đăng ký mã số giao dịch chứng khoán với Trung tâm Lưu ký Chứng khoán theo quy định tại Điều 4 Thông tư này.

3. Ngoài các hình thức giao dịch theo quy định tại khoản 1 Điều này, nhà đầu tư nước ngoài đã đăng ký mã số giao dịch chứng khoán được:

a) Ủy quyền cho đại diện giao dịch thực hiện các hoạt động đầu tư, giao dịch dưới danh nghĩa của nhà đầu tư. Việc ủy quyền, chỉ định đầu tư này không bao gồm hoạt động quản lý tài sản, quản lý tài khoản giao dịch, ra quyết định đầu tư và thoái vốn đầu tư, lựa chọn loại chứng khoán, khối lượng giao dịch, mức giá, thời điểm thực hiện giao dịch;

b) Ủy quyền cho công ty chứng khoán quản lý tài khoản giao dịch chứng khoán theo quy định của pháp luật về thành lập, tổ chức và hoạt động của công ty chứng khoán. Quy định này chỉ áp dụng cho nhà đầu tư nước ngoài là cá nhân;

c) Ủy thác cho công ty quản lý quỹ, chi nhánh tại Việt Nam của công ty quản lý quỹ nước ngoài, thay mặt nhà đầu tư nước ngoài, quản lý các danh mục đầu tư chứng khoán trên tài khoản giao dịch chứng khoán của khách hàng hoặc thực hiện các hoạt động đầu tư dưới danh nghĩa khách hàng.

4. Nhà đầu tư nước ngoài chỉ thực hiện đầu tư theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều này không phải đăng ký mã số giao dịch chứng khoán. Trong trường hợp này, công ty quản lý quỹ, chi nhánh tại Việt Nam của công ty quản lý quỹ nước ngoài cung cấp dịch vụ quản lý tài sản ủy thác của nhà đầu tư nước ngoài được Trung tâm Lưu ký Chứng khoán cấp giấy chứng nhận đăng ký mã số giao dịch chứng khoán.

5. Nhà đầu tư nước ngoài bảo đảm các giao dịch quy định tại khoản 1 Điều này và các giao dịch thực hiện bởi người có liên quan, nhóm nhà đầu tư nước ngoài có liên quan không nhằm mục đích tạo cung, cầu giả tạo, thao túng giá chứng khoán và các hành vi giao dịch bị cấm khác theo quy định của pháp luật.

6. Nhà đầu tư nước ngoài thực hiện nghĩa vụ kê khai, nộp và quyết toán thuế, phí, lệ phí liên quan đến hoạt động chứng khoán tại Việt Nam theo quy định của pháp luật Việt Nam, hoặc ủy quyền cho thành viên lưu ký, tổ chức kinh doanh chứng khoán, văn phòng đại diện của mình, đại diện giao dịch thực hiện nghĩa vụ kê khai, nộp và quyết toán thuế, phí, lệ phí nêu trên theo đúng quy định của pháp luật Việt Nam.

7. Nhà đầu tư nước ngoài, đại diện giao dịch, tổ chức kinh doanh chứng khoán cung cấp dịch vụ cho nhà đầu tư nước ngoài theo các hợp đồng chỉ định đầu tư, hợp đồng quản lý đầu tư phải tuân thủ các quy định pháp luật hiện hành về tỷ lệ sở hữu của bên nước ngoài tại các doanh nghiệp Việt Nam.

8. Nhà đầu tư nước ngoài, nhóm nhà đầu tư nước ngoài có liên quan có trách nhiệm thực hiện nghĩa vụ báo cáo sở hữu, công bố thông tin về các giao dịch chứng khoán theo quy định của pháp luật về công bố thông tin trên thị trường chứng khoán theo nguyên tắc sau:

a) Nhà đầu tư nước ngoài tự thực hiện, hoặc chỉ định một (01) thành viên lưu ký hoặc một (01) tổ chức kinh doanh chứng khoán hoặc văn phòng đại diện của mình (nếu có) hoặc một (01) tổ chức khác hoặc ủy quyền cho một cá nhân thực hiện nghĩa vụ báo cáo sở hữu và công bố thông tin theo quy định của pháp luật;

b) Nhóm các nhà đầu tư nước ngoài có liên quan có trách nhiệm chỉ định một (01) thành viên lưu ký hoặc một (01) tổ chức kinh doanh chứng khoán hoặc văn phòng đại diện của mình (nếu có) hoặc một (01) tổ chức khác hoặc ủy quyền cho một (01) cá nhân, thực hiện nghĩa vụ báo cáo sở hữu, công bố thông tin về các giao dịch phải báo cáo, công bố thông tin theo quy định của pháp luật về công bố thông tin trên thị trường chứng khoán áp dụng đối với nhóm người có liên quan;

Thông báo về việc chỉ định tổ chức hoặc ủy quyền cho cá nhân thực hiện nghĩa vụ báo cáo sở hữu, công bố thông tin được lập theo mẫu quy định tại phụ lục 19 ban hành kèm theo Thông tư này phải gửi Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, Sở Giao dịch Chứng khoán, Trung tâm Lưu ký Chứng khoán tối thiểu năm (05) ngày trước khi việc chỉ định hoặc ủy quyền có hiệu lực, kèm theo bản sao hợp lệ giấy phép thành lập và hoạt động hoặc giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh hoặc giấy đăng ký thành lập quỹ hoặc tài liệu tương đương (của tổ chức được chỉ định); hoặc bản sao hợp lệ chứng minh thư nhân dân hoặc hộ chiếu còn hiệu lực hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác (của cá nhân được ủy quyền) và bản dịch tiếng Việt các tài liệu nêu trên theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 4 Thông tư này;

c) Nhà đầu tư nước ngoài, nhóm nhà đầu tư nước ngoài có liên quan có trách nhiệm cung cấp đầy đủ thông tin về tình trạng sở hữu chứng khoán của mình để tổ chức được chỉ định hoặc cá nhân được ủy quyền công bố thông tin thực hiện đầy đủ nghĩa vụ báo cáo sở hữu, công bố thông tin theo quy định của pháp luật.

9. Đại diện giao dịch cho nhà đầu tư nước ngoài tại Việt Nam phải đáp ứng các điều kiện sau:

a) Có năng lực hành vi dân sự và pháp luật đầy đủ; không thuộc trường hợp đang phải chấp hành hình phạt tù hoặc đang bị Tòa án cấm hành nghề kinh doanh;

b) Có chứng chỉ hành nghề kinh doanh chứng khoán;

c) Không đồng thời là nhân viên của tổ chức kinh doanh chứng khoán, ngân hàng lưu ký hoạt động tại Việt Nam;

d) Là đại diện giao dịch duy nhất tại Việt Nam của nhà đầu tư nước ngoài và được nhà đầu tư nước ngoài ủy quyền bằng văn bản.

Điều 4. Đăng ký mã số giao dịch chứng khoán

1. Nhà đầu tư nước ngoài trực tiếp hoặc ủy quyền cho thành viên lưu ký đăng ký mã số giao dịch chứng khoán tại Trung tâm Lưu ký Chứng khoán. Hồ sơ đăng ký mã số giao dịch chứng khoán bao gồm các tài liệu sau:

a) Giấy đăng ký mã số giao dịch chứng khoán do nhà đầu tư nước ngoài lập theo mẫu quy định tại phụ lục 1 hoặc phụ lục 2 ban hành kèm theo Thông tư này. Trường hợp nhà đầu tư nước ngoài ủy quyền cho thành viên lưu ký thực hiện thủ tục đăng ký mã số giao dịch chứng khoán, tài liệu kèm theo bao gồm bản đăng ký mã số giao dịch chứng khoán do thành viên lưu ký lập theo mẫu quy định tại phụ lục 3 ban hành kèm theo Thông tư này và bản sao hợp lệ của văn bản ủy quyền cho thành viên lưu ký;

b) Đối với nhà đầu tư tổ chức: Tài liệu nhận diện nhà đầu tư nước ngoài theo quy định tại phụ lục 15 ban hành kèm theo Thông tư này.

Đối với nhà đầu tư cá nhân: bản sao hợp lệ hộ chiếu còn hiệu lực hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác;

c) Bản sao hợp lệ hợp đồng nguyên tắc về việc mở tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có); bản sao hợp lệ hợp đồng hoặc hợp đồng nguyên tắc về việc lưu ký tài sản với thành viên lưu ký trong nước hoặc bản sao hợp lệ của văn bản ủy quyền cho hoạt động lưu ký tại Việt Nam (nếu có); bản sao hợp lệ hợp đồng mở tài khoản vốn đầu tư gián tiếp hoặc hợp đồng mở tài khoản góp vốn mua cổ phần tại ngân hàng thương mại (nếu có);

d) Trường hợp nhà đầu tư nước ngoài có đại diện giao dịch, tài liệu bổ sung bao gồm:

- Văn bản chỉ định đại diện giao dịch theo mẫu quy định tại phụ lục 13 ban hành kèm theo Thông tư này;

- Phiếu Thông tin về đại diện giao dịch theo mẫu quy định tại phụ lục 14 ban hành kèm theo Thông tư này;

- Bản sao hợp lệ chứng minh thư nhân dân hoặc hộ chiếu còn hiệu lực hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác của đại diện giao dịch;

- Bản sao hợp lệ chứng chỉ hành nghề kinh doanh chứng khoán.

2. Hồ sơ quy định tại khoản 1 Điều này được lập thành hai (02) bộ, một bộ gốc và một bộ sao. Mỗi bộ gồm hai (02) bản, một (01) bản bằng tiếng Việt và một (01) bản bằng tiếng nguyên xứ và được gửi trực tiếp hoặc gửi theo đường bưu điện tới Trung tâm Lưu ký Chứng khoán. Trong đó:

a) Trừ các tài liệu trích lục từ trang thông tin điện tử của cơ quan quản lý có thẩm quyền của nước ngoài, các giấy tờ khác do cơ quan quản lý có thẩm quyền ở nước nguyên xứ cấp phải được công chứng, chứng thực theo pháp luật nước ngoài và hợp pháp hóa lãnh sự theo quy định của pháp luật liên quan của Việt Nam;

b) Tài liệu quy định tại điểm b, c, d khoản 1 Điều này do nhà đầu tư nước ngoài tự lập thì chỉ cần công chứng, chứng thực theo quy định pháp luật của nước ngoài;

c) Tài liệu tiếng nước ngoài phải dịch ra tiếng Việt bởi thành viên lưu ký, hoặc bởi các tổ chức dịch thuật hoạt động hợp pháp tại Việt Nam hoặc tại nước ngoài. Trường hợp thành viên lưu ký dịch, phải kèm theo xác nhận bằng văn bản của thành viên lưu ký về tính chính xác và trung thực của bản dịch;

d) Tài liệu bằng tiếng nước ngoài phải được công chứng, chứng thực trong thời hạn không quá chín (09) tháng tính tới ngày nộp hồ sơ cho Trung tâm Lưu ký Chứng khoán.

3. Nhà đầu tư chịu trách nhiệm về tính hợp lệ, chính xác, trung thực của các tài liệu, thông tin có trong hồ sơ. Trong thời gian Trung tâm Lưu ký Chứng khoán xem xét hồ sơ đăng ký mã số giao dịch chứng khoán, nhà đầu tư phải sửa đổi, bổ sung khi có yêu cầu của Trung tâm Lưu ký Chứng khoán. Bản sửa đổi, bổ sung phải có chữ ký của những người đã ký trong hồ sơ gửi cho Trung tâm Lưu ký Chứng khoán hoặc người được ủy quyền bằng văn bản của người đã ký trong hồ sơ hoặc của người có cùng chức danh và thẩm quyền của người đã ký trong hồ sơ.

4. Trong thời hạn năm (05) ngày đối với nhà đầu tư tổ chức và ba (03) ngày đối với nhà đầu tư cá nhân, kể từ ngày nhận được đầy đủ hồ sơ quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều này, Trung tâm Lưu ký Chứng khoán cấp mã số giao dịch chứng khoán cho nhà đầu tư. Trường hợp từ chối, Trung tâm Lưu ký Chứng khoán phải trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do.

5. Trường hợp nhà đầu tư đáp ứng đầy đủ các điều kiện dưới đây, Trung tâm Lưu ký Chứng khoán được cấp giấy chứng nhận đăng ký mã số giao dịch chứng khoán cho nhà đầu tư trước khi có đầy đủ tài liệu đã được hợp pháp hóa lãnh sự theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều này:

a) Đã có đầy đủ các tài liệu bằng tiếng nước ngoài chứng thực, công chứng theo pháp luật nước ngoài và dịch ra tiếng Việt theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều này;

b) Là khách hàng của thành viên lưu ký và đã được thành viên này thẩm định và tổng hợp đầy đủ thông tin nhận biết khách hàng (KYC) theo quy định nội bộ của mình, kèm theo bản cam kết của nhà đầu tư về việc hoàn toàn chịu trách nhiệm về tính hợp lệ, chính xác, trung thực của các tài liệu bằng tiếng nước ngoài cũng như tư cách pháp lý của mình, và bản cam kết của thành viên lưu ký về việc đã thẩm định và tổng hợp, cung cấp đầy đủ thông tin nhận biết khách hàng theo quy định nội bộ, nộp đầy đủ các tài liệu do nhà đầu tư nước ngoài cung cấp.

6. Trong thời hạn tối đa chín (09) tháng, kể từ ngày được cấp giấy chứng nhận đăng ký mã số giao dịch chứng khoán, nhà đầu tư có trách nhiệm hoàn tất và cung cấp cho Trung tâm Lưu ký Chứng khoán, thông qua thành viên lưu ký, đầy đủ các tài liệu hợp lệ theo quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều này.

7. Nhà đầu tư nước ngoài không được xem xét cấp giấy chứng nhận đăng ký mã số giao dịch chứng khoán trong một trong các trường hợp sau:

a) Đang bị điều tra hoặc đã từng bị cơ quan quản lý có thẩm quyền trong nước hoặc nước ngoài xử phạt về các hành vi bị cấm theo quy định tại Điều 9 Luật Chứng khoán, hành vi rửa tiền; hoặc có các hành vi vi phạm nghiêm trọng khác bị xử phạt từ mức phạt tiền trở lên trong lĩnh vực tài chính, ngân hàng, quản lý ngoại hối, thuế mà chưa hết thời hạn được coi là chưa bị xử lý vi phạm hành chính hoặc không thực hiện đầy đủ quyết định xử phạt vi phạm hành chính đó;

b) Bị hủy bỏ mã số giao dịch chứng khoán trong thời hạn hai (02) năm tính tới thời điểm nộp hồ sơ đăng ký mã số giao dịch chứng khoán.

8. Hồ sơ đăng ký mã số giao dịch chứng khoán cho danh mục đầu tư của nhà đầu tư nước ngoài quản lý bởi công ty quản lý quỹ, chi nhánh tại Việt Nam của công ty quản lý quỹ nước ngoài bao gồm các tài liệu sau:

a) Tài liệu quy định tại điểm a khoản 1 Điều này;

b) Bản sao hợp lệ hợp đồng lưu ký giữa công ty quản lý quỹ, chi nhánh tại Việt Nam của công ty quản lý quỹ nước ngoài ký với ngân hàng lưu ký trong nước;

c) Bản sao hợp lệ giấy phép thành lập và hoạt động công ty quản lý quỹ, chi nhánh tại Việt Nam của công ty quản lý quỹ nước ngoài.

9. Hồ sơ theo quy định tại khoản 8 Điều này được lập thành hai (02) bộ, một (01) bộ gốc và một (01) bộ sao, được gửi trực tiếp hoặc gửi theo đường bưu điện tới Trung tâm Lưu ký Chứng khoán.

10. Trong thời hạn ba (03) ngày làm việc, kể từ ngày hồ sơ đầy đủ và hợp lệ, Trung tâm Lưu ký Chứng khoán cấp giấy chứng nhận đăng ký mã số giao dịch chứng khoán cho công ty quản lý quỹ, chi nhánh tại Việt Nam của công ty quản lý quỹ nước ngoài. Trường hợp từ chối, Trung tâm Lưu ký Chứng khoán phải trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do.

11. Trong thời hạn bảy (07) ngày làm việc, sau khi chỉ định hoặc bổ sung thêm các thành viên lưu ký phù hợp với quy định của pháp luật, nhà đầu tư nước ngoài, công ty quản lý quỹ, chi nhánh tại Việt Nam của công ty quản lý quỹ nước ngoài thông báo về thành viên lưu ký cho Trung tâm Lưu ký Chứng khoán theo mẫu quy định tại phụ lục 4 ban hành kèm theo Thông tư này, kèm theo bản sao hợp lệ hợp đồng mở tài khoản hoặc văn bản ủy quyền cho hoạt động lưu ký. Quy định này không áp dụng trong trường hợp thay đổi ngân hàng lưu ký theo quy định tại Điều 5 Thông tư này.

12. Công ty chứng khoán nước ngoài được cấp hai (02) mã số giao dịch chứng khoán: một (01) mã số cho tài khoản tự doanh và một (01) mã số cho tài khoản môi giới của công ty.

Trường hợp công ty chứng khoán nước ngoài đã được cấp một (01) mã số giao dịch chứng khoán, hồ sơ đăng ký cấp bổ sung thêm một mã số giao dịch chứng khoán bao gồm tài liệu quy định tại điểm a khoản 1 Điều này kèm theo bản sao giấy chứng nhận đăng ký mã số giao dịch chứng khoán đã được cấp trước đó.

13. Quỹ đầu tư nước ngoài quản lý bởi nhiều công ty quản lý quỹ (Multiple Investment Managers Fund - MIMF) được đăng ký nhiều mã số giao dịch chứng khoán theo nguyên tắc các danh mục đầu tư của quỹ quản lý bởi cùng một công ty quản lý quỹ thì được đăng ký một mã số giao dịch chứng khoán. Hồ sơ đăng ký mã số giao dịch chứng khoán thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều này. Trường hợp đăng ký bổ sung mã số giao dịch chứng khoán, hồ sơ bao gồm tài liệu quy định tại điểm a khoản 1 Điều này kèm theo bản sao giấy chứng nhận đăng ký mã số giao dịch chứng khoán đã được cấp trước đó và các tài liệu liên quan theo quy định tại phụ lục 15 ban hành kèm theo Thông tư này.

Điều 5. Thay đổi phải báo cáo cho Trung tâm Lưu ký Chứng khoán

1. Trước khi thực hiện những thay đổi dưới đây, nhà đầu tư nước ngoài phải báo cáo Trung tâm Lưu ký Chứng khoán:

a) Thay đổi đại diện giao dịch;

b) Chuyển danh mục đầu tư giữa các tài khoản lưu ký theo quy định tại khoản 2 Điều 8 Thông tư này.

2. Hồ sơ báo cáo về các thay đổi quy định tại khoản 1 Điều này bao gồm:

a) Báo cáo về các thay đổi do nhà đầu tư và thành viên lưu ký lập theo mẫu quy định tại phụ lục 5 và phụ lục 6 ban hành kèm theo Thông tư này, kèm theo văn bản ủy quyền cho thành viên lưu ký mới báo cáo về các thay đổi liên quan;

b) Tùy vào nội dung thay đổi, hồ sơ kèm theo:

- Tài liệu có liên quan về đại diện giao dịch mới theo quy định tại điểm d khoản 1 Điều 4 Thông tư này, kèm theo thông báo về việc chấm dứt ủy quyền hoạt động cho đại diện giao dịch cũ;

- Báo cáo chi tiết về danh mục đầu tư trên tài khoản lưu ký cũ theo mẫu quy định tại phụ lục 16 ban hành kèm theo Thông tư này; hợp đồng nguyên tắc hoặc thông báo của thành viên lưu ký cũ về việc thanh lý hợp đồng lưu ký; hợp đồng nguyên tắc về việc mở tài khoản lưu ký mới hoặc bản sao hợp lệ văn bản ủy quyền cho hoạt động lưu ký tại Việt Nam; hồ sơ đề nghị tất toán tài khoản lưu ký hoặc chuyển khoản chứng khoán theo hướng dẫn của Trung tâm Lưu ký Chứng khoán.

3. Hồ sơ báo cáo về các thay đổi quy định tại khoản 2 Điều này được lập thành một (01) bộ gốc. Bộ hồ sơ gốc được gửi trực tiếp hoặc gửi qua đường bưu điện tới Trung tâm Lưu ký Chứng khoán.

4. Trong thời hạn ba (03) ngày làm việc, kể từ ngày nhận đầy đủ hồ sơ hợp lệ theo quy định tại khoản 2 Điều này, Trung tâm Lưu ký Chứng khoán xác nhận bằng văn bản các thay đổi theo yêu cầu của nhà đầu tư nước ngoài, đồng thời thực hiện chuyển danh mục chứng khoán của nhà đầu tư nước ngoài sang thành viên lưu ký mới. Trường hợp từ chối, Trung tâm Lưu ký Chứng khoán phải trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do. Các thay đổi nêu trên chỉ có hiệu lực sau khi có văn bản trả lời của Trung tâm Lưu ký Chứng khoán.

5. Trong thời hạn tối đa bốn mươi lăm (45) ngày, kể từ khi có sự thay đổi, nhà đầu tư nước ngoài phải báo cáo Trung tâm Lưu ký Chứng khoán về những thay đổi dưới đây:

a) Thay đổi ngân hàng lưu ký nơi mở tài khoản vốn đầu tư gián tiếp;

b) Thay đổi tên; trụ sở chính; địa chỉ liên lạc của nhà đầu tư hoặc của đại diện giao dịch (nếu có);

c) Thay đổi số hộ chiếu hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác (đối với nhà đầu tư nước ngoài là cá nhân); số giấy phép đăng ký kinh doanh hoặc các tài liệu tương đương nhận diện nhà đầu tư tổ chức nước ngoài do cơ quan quản lý nhà nước nước ngoài cấp theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 4 Thông tư này (đối với nhà đầu tư nước ngoài là tổ chức);

d) Thay đổi tư cách pháp lý, mô hình hoạt động liên quan tới việc chia tách, hợp nhất, sáp nhập, thâu tóm;

đ) Thay đổi các nội dung khác trong hồ sơ đăng ký mã số giao dịch chứng khoán.

6. Hồ sơ báo cáo về các thay đổi quy định tại khoản 5 Điều này bao gồm:

a) Tài liệu quy định tại điểm a khoản 2 Điều này;

b) Tùy vào tính chất thay đổi, các tài liệu bổ sung bao gồm: văn bản của ngân hàng xác nhận tài khoản vốn đầu tư gián tiếp mới; bản sao hợp lệ hộ chiếu mới hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác; bản sao hợp lệ các tài liệu xác minh việc thay đổi tên, trụ sở chính, địa chỉ liên lạc, tư cách pháp lý và mô hình tổ chức của nhà đầu tư; các tài liệu khác nhận diện nhà đầu tư nước ngoài theo quy định tại phụ lục 15 ban hành kèm theo Thông tư này;

Trong trường hợp thay đổi tên, tài liệu xác nhận việc thay đổi tên là một trong các tài liệu sau:

- Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động kinh doanh hoặc giấy phép thành lập và hoạt động hoặc tài liệu tương đương xác minh nhà đầu tư nước ngoài đã thay đổi tên gọi, bao gồm tên cũ và tên mới của nhà đầu tư nước ngoài; hoặc bản cáo bạch hoặc tài liệu tương đương của quỹ nước ngoài đã được đăng trên trang thông tin điện tử của cơ quan quản lý nước ngoài nơi quỹ được cấp giấy chứng nhận đăng ký thành lập và hoạt động có ghi rõ việc đổi tên; hoặc giấy chứng nhận đăng ký mã số

thuế của nhà đầu tư nước ngoài theo tên gọi mới (với mã số thuế không thay đổi); hoặc các tài liệu khác ghi tên mới kèm theo xác nhận của công chứng viên nước ngoài về việc thay đổi tên của nhà đầu tư nước ngoài.

7. Tài liệu tiếng nước ngoài trong hồ sơ quy định tại điểm b khoản 2, điểm b khoản 6 Điều này phải được công chứng, chứng thực theo pháp luật nước ngoài, trừ trường hợp người ký các tài liệu này chính là người đã ký trên hồ sơ đăng ký mã số giao dịch chứng khoán quy định tại điểm a khoản 1 Điều 4 Thông tư này. Việc dịch các tài liệu bằng tiếng nước ngoài ra tiếng Việt thực hiện theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 4 Thông tư này.

8. Trong thời hạn chín (09) tháng, kể từ ngày đã thông báo cho Trung tâm Lưu ký chứng khoán về các thay đổi quy định tại khoản 1, khoản 5 Điều này, nhà đầu tư, thông qua thành viên lưu ký, có trách nhiệm nộp bổ sung các tài liệu do cơ quan quản lý có thẩm quyền của nước ngoài cấp đã được hợp pháp hóa lãnh sự theo quy định của pháp luật về hợp pháp hóa lãnh sự.

9. Trong thời hạn hai (02) ngày làm việc, kể từ ngày nhận đầy đủ hồ sơ hợp lệ theo quy định tại khoản 6, khoản 7 Điều này, Trung tâm Lưu ký Chứng khoán xác nhận bằng văn bản các thay đổi theo yêu cầu của nhà tư nước ngoài. Các thay đổi nêu trên chỉ có hiệu lực sau khi có văn bản trả lời của Trung tâm Lưu ký Chứng khoán.

Điều 6. Đình chỉ giao dịch, hủy bỏ mã số giao dịch chứng khoán

1. Ủy ban Chứng khoán Nhà nước có quyền đình chỉ giao dịch của nhà đầu tư nước ngoài tối đa là sáu (06) tháng trong các trường hợp sau:

a) Khi phát hiện hồ sơ đăng ký mã số giao dịch chứng khoán của nhà đầu tư nước ngoài có những thông tin sai lệch, không chính xác hoặc hồ sơ bỏ sót những nội dung quan trọng theo quy định phải có trong hồ sơ; không bổ sung hồ sơ theo quy định tại khoản 6 Điều 4, khoản 8 Điều 5 Thông tư này;

b) Nhà đầu tư nước ngoài, nhóm nhà đầu tư nước ngoài có liên quan báo cáo, cung cấp tài liệu có thông tin không trung thực, không chính xác, không kịp thời theo yêu cầu của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước; không thực hiện nghĩa vụ báo cáo sở hữu, công bố thông tin theo quy định của pháp luật;

c) Nhà đầu tư nước ngoài thực hiện các hành vi bị cấm theo quy định tại Điều 9 Luật Chứng khoán;

d) Nhà đầu tư nước ngoài vi phạm quy định về quản lý ngoại hối theo pháp luật Việt Nam; không thực hiện đầy đủ nghĩa vụ thuế và các nghĩa vụ tài chính khác đối với Nhà nước theo quy định của pháp luật.

2. Trung tâm Lưu ký Chứng khoán hủy mã số giao dịch chứng khoán của nhà đầu tư nước ngoài trong các trường hợp sau:

a) Hủy mã số giao dịch chứng khoán theo yêu cầu bằng văn bản của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước do quá thời hạn đình chỉ giao dịch quy định tại khoản 1

Điều này mà những thiếu sót dẫn đến việc đình chỉ giao dịch của nhà đầu tư nước ngoài không được khắc phục;

b) Nhà đầu tư nước ngoài tự nguyện đề nghị hủy mã số giao dịch chứng khoán. Thông báo hủy mã số giao dịch chứng khoán thực hiện theo mẫu quy định tại phụ lục 17 và phụ lục 18 ban hành kèm theo Thông tư này.

3. Nhà đầu tư nước ngoài bị hủy mã số giao dịch chứng khoán theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều này, không được xem xét cấp lại mã số giao dịch chứng khoán trong thời hạn hai (02) năm kể từ thời điểm mã số giao dịch chứng khoán bị hủy bỏ.

Điều 7. Tài khoản vốn đầu tư gián tiếp

1. Mỗi nhà đầu tư nước ngoài được mở một (01) tài khoản vốn đầu tư gián tiếp tại một (01) ngân hàng lưu ký được phép kinh doanh ngoại hối để thực hiện hoạt động đầu tư gián tiếp tại Việt Nam.

2. Mọi giao dịch chuyển tiền để thực hiện các hoạt động giao dịch, đầu tư quy định tại khoản 1 Điều 3 Thông tư này, các thanh toán khác liên quan đến hoạt động đầu tư chứng khoán của nhà đầu tư nước ngoài; nhận và sử dụng cổ tức, lợi tức được chia, mua ngoại tệ tại các tổ chức tín dụng được phép hoạt động kinh doanh ngoại hối tại Việt Nam để chuyển ra nước ngoài và các giao dịch khác có liên quan đều phải thực hiện thông qua tài khoản này.

3. Trong nghiệp vụ quản lý danh mục đầu tư cho nhà đầu tư nước ngoài, công ty quản lý quỹ, chi nhánh tại Việt Nam của công ty quản lý quỹ nước ngoài được mở tài khoản vốn đầu tư gián tiếp để tiếp nhận vốn của các nhà đầu tư nước ngoài không có tài khoản vốn đầu tư gián tiếp của riêng mình. Trong trường hợp này, tài khoản vốn đầu tư gián tiếp đứng tên công ty quản lý quỹ, chi nhánh tại Việt Nam của công ty quản lý quỹ nước ngoài.

4. Đối tượng thực hiện, điều kiện, trình tự, thủ tục mở, đóng, sử dụng và quản lý tài khoản vốn đầu tư gián tiếp thực hiện theo các quy định của pháp luật về quản lý ngoại hối.

Điều 8. Tài khoản lưu ký chứng khoán

1. Trường hợp lưu ký tài sản tại ngân hàng lưu ký:

a) Sau khi đăng ký mã số giao dịch chứng khoán, công ty chứng khoán nước ngoài, doanh nghiệp bảo hiểm một trăm phần trăm (100%) vốn nước ngoài, được mở hai tài khoản lưu ký chứng khoán tại ngân hàng lưu ký. Quỹ đầu tư nước ngoài quản lý bởi nhiều công ty quản lý quỹ (MIMF) được mở nhiều tài khoản lưu ký chứng khoán theo nguyên tắc cứ mỗi một mã số giao dịch chứng khoán được cấp thì được mở một tài khoản lưu ký chứng khoán tại ngân hàng lưu ký. Các nhà đầu

tư nước ngoài khác chỉ được phép mở duy nhất một tài khoản lưu ký chứng khoán tại ngân hàng lưu ký.

Quy định tại điểm này không áp dụng đối với trường hợp nhà đầu tư nước ngoài lưu ký chứng khoán tại các tài khoản giao dịch chứng khoán mở tại các công ty chứng khoán;

b) Việc mở tài khoản lưu ký tại ngân hàng lưu ký thực hiện theo các quy định của pháp luật về đăng ký, lưu ký, bù trừ và thanh toán chứng khoán. Mọi bút toán thanh toán, lưu ký chứng khoán của nhà đầu tư nước ngoài đều phải được thực hiện trên tài khoản này.

2. Nhà đầu tư nước ngoài có quyền chuyển toàn bộ danh mục chứng khoán từ một tài khoản lưu ký (tất toán tài khoản lưu ký) sang một tài khoản lưu ký khác. Trường hợp nhà đầu tư nước ngoài lưu ký tài sản tại ngân hàng lưu ký theo quy định tại khoản 1 Điều này, trước khi mở tài khoản lưu ký tại ngân hàng lưu ký mới, nhà đầu tư nước ngoài phải đóng tài khoản lưu ký hiện hành, chuyển toàn bộ số dư trên tài khoản này sang tài khoản mới. Thủ tục chuyển danh mục chứng khoán giữa các tài khoản lưu ký thực hiện theo quy định tại Điều 5 Thông tư này và các quy định của pháp luật về đăng ký, lưu ký, bù trừ và thanh toán chứng khoán.

Điều 9. Trách nhiệm của các cá nhân, tổ chức trong hoạt động cung cấp dịch vụ cho nhà đầu tư nước ngoài

1. Công ty chứng khoán cung cấp dịch vụ đầu tư theo chỉ định của nhà đầu tư nước ngoài phải bảo đảm:

a) Tuân thủ các quy định của pháp luật về chứng khoán về việc bảo đảm tỷ lệ ký quỹ, quản lý tiền và chứng khoán của khách hàng, các quy định khác về nghiệp vụ môi giới chứng khoán và tư vấn chứng khoán;

b) Ngăn ngừa xung đột lợi ích với nhà đầu tư; công ty chứng khoán, người hành nghề chứng khoán phải thông báo cho khách hàng biết trước về những xung đột lợi ích có thể phát sinh giữa công ty, người hành nghề chứng khoán và khách hàng;

c) Công ty chứng khoán không được đưa ra quyết định đầu tư thay mặt cho khách hàng. Mọi giao dịch chỉ được thực hiện trong thời gian hợp đồng chỉ định đầu tư còn hiệu lực và sau khi đã nhận được lệnh, chỉ thị giao dịch hợp lệ của nhà đầu tư. Các lệnh, chỉ thị giao dịch chỉ có giá trị hiệu lực một lần.

Hợp đồng chỉ định đầu tư ký với công ty chứng khoán phải bao gồm các nội dung chính theo phụ lục 12 ban hành kèm theo Thông tư này. Hợp đồng chỉ định đầu tư phải nêu rõ, nhà đầu tư nước ngoài là người chịu trách nhiệm về các quyết định đầu tư, công ty chỉ thực hiện giao dịch theo chỉ thị của nhà đầu tư nước ngoài. Hợp đồng cũng phải nêu chi tiết nội dung ủy quyền, mức

độ ủy quyền giao dịch, thời hạn ủy quyền, phương thức ra chỉ thị đầu tư, phương thức thanh toán kèm theo thông tin, mẫu chữ ký của người có thẩm quyền đặt lệnh, ủy quyền giao dịch, đầu tư;

d) Chỉ thị đầu tư của nhà đầu tư nước ngoài phải bao gồm các thông tin về loại chứng khoán, số lượng, mức giá chứng khoán và thời gian thực hiện, thời hạn hiệu lực của chỉ thị đó. Chỉ thị đầu tư của nhà đầu tư nước ngoài cho công ty chứng khoán phải được lưu trữ trong thời hạn năm (05) năm và cung cấp cho Ủy ban Chứng khoán Nhà nước khi có yêu cầu.

2. Công ty chứng khoán cung cấp dịch vụ quản lý tài khoản giao dịch của nhà đầu tư nước ngoài cá nhân theo quy định của pháp luật về thành lập, tổ chức và hoạt động của công ty chứng khoán.

3. Công ty quản lý quỹ, chi nhánh tại Việt Nam của công ty quản lý quỹ nước ngoài cung cấp dịch vụ quản lý tài sản cho nhà đầu tư nước ngoài được:

a) Thu thập thông tin, phân tích và cung cấp kết quả phân tích về chứng khoán và thị trường chứng khoán, hoặc các dự án cho nhà đầu tư; tư vấn về chiến lược và chiến thuật đầu tư, tư vấn về cơ cấu và phân bổ vốn đầu tư; tư vấn về các quy định pháp lý, thủ tục, quy trình đầu tư, đấu giá, giao dịch cho nhà đầu tư;

b) Thực hiện giao dịch, đầu tư sau khi đã được nhà đầu tư phê duyệt hoặc sau khi đã được nhà đầu tư chấp thuận phương án đầu tư; hoặc

c) Được đưa ra các quyết định đầu tư, thoái vốn đầu tư phù hợp với các điều khoản tại hợp đồng ký với khách hàng. Quyết định đầu tư, thoái vốn đầu tư bao gồm việc lựa chọn chứng khoán, dự án đầu tư, lựa chọn mức giá, giá trị vốn góp, lựa chọn thời điểm thực hiện giao dịch, thời điểm thực hiện đầu tư.

4. Trường hợp nhà đầu tư nước ngoài tham gia đấu giá mua chứng khoán, tổ chức kinh doanh chứng khoán nhận ủy quyền thay mặt nhà đầu tư nước ngoài tham gia đấu giá phải tuân thủ các điều kiện sau:

a) Bảo đảm nhà đầu tư ký quỹ đủ tiền trên tài khoản để tham gia đấu giá theo quy định của pháp luật;

b) Làm thủ tục đăng ký tham gia đấu giá riêng cho các nhà đầu tư nước ngoài;

c) Bảo đảm việc đầu tư chứng khoán, mua cổ phần cho nhà đầu tư nước ngoài tuân thủ các quy định của pháp luật về tỷ lệ sở hữu của bên nước ngoài tại các doanh nghiệp Việt Nam;

đ) Có trách nhiệm phân bổ công bằng và hợp lý tài sản cho từng nhà đầu tư nước ngoài phù hợp với hợp đồng chỉ định đầu tư, hợp đồng quản lý đầu tư ký với nhà đầu tư nước ngoài.

5. Khi thực hiện giao dịch cho nhà đầu tư nước ngoài, đại diện giao dịch của nhà đầu tư nước ngoài phải bảo đảm:

a) Tuân thủ các quy định pháp luật trong lĩnh vực chứng khoán;

b) Thực hiện theo đúng chỉ thị giao dịch và thanh toán của nhà đầu tư nước ngoài, không trực tiếp đưa ra các quyết định đầu tư bao gồm việc lựa chọn loại chứng khoán, số lượng, mức giá, thời điểm thực hiện giao dịch khi chưa nhận được lệnh giao dịch, chỉ thị đầu tư của nhà đầu tư nước ngoài. Lệnh giao dịch, chỉ thị giao dịch của nhà đầu tư nước ngoài tuân thủ theo quy định tại điểm d khoản 1 Điều này;

c) Không được thông đồng với các nhà đầu tư trong và ngoài nước để thực hiện việc mua, bán chứng khoán nhằm tạo ra cung, cầu giả tạo; giao dịch chứng khoán bằng hình thức cấu kết, lôi kéo người khác liên tục mua, bán để thao túng giá chứng khoán;

d) Tham gia các khóa tập huấn về pháp luật và thực hiện nghĩa vụ báo cáo khi có yêu cầu bằng văn bản của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước.

6. Trung tâm Lưu ký Chứng khoán, thành viên lưu ký, tổ chức kinh doanh chứng khoán cung cấp dịch vụ cho nhà đầu tư nước ngoài có trách nhiệm bảo mật các thông tin về nhà đầu tư nước ngoài theo quy định của pháp luật liên quan và cung cấp cho cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền khi có yêu cầu bằng văn bản.

Điều 10. Nghĩa vụ báo cáo và lưu trữ hồ sơ đối với hoạt động đầu tư của nhà đầu tư nước ngoài

1. Thành viên lưu ký phải lập và lưu trữ hồ sơ, chứng từ về các hoạt động lưu ký tài sản trên tài khoản lưu ký của nhà đầu tư nước ngoài. Các tài liệu này phải được cung cấp cho các cơ quan quản lý có thẩm quyền phục vụ công tác kiểm tra, thanh tra theo yêu cầu của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, kể cả các tài liệu thuộc phạm vi điều chỉnh của các quy định về thông tin và bảo mật thông tin nhà đầu tư theo quy định của pháp luật.

2. Thành viên lưu ký phải báo cáo Ủy ban Chứng khoán Nhà nước định kỳ hàng tháng số liệu thống kê về tài khoản lưu ký và danh mục tài sản của nhà đầu tư nước ngoài theo quy định tại phụ lục 7 ban hành kèm theo Thông tư này. Trường hợp thành viên lưu ký là chi nhánh tổ chức tín dụng nước ngoài, hoặc tổ chức tín dụng một trăm phần trăm (100%) vốn nước ngoài thành lập tại Việt Nam, thì phải bổ sung báo cáo về hoạt động đầu tư, danh mục đầu tư của mình theo mẫu quy định tại phần IV phụ lục 7 ban hành kèm theo Thông tư này.

3. Ngân hàng lưu ký nơi nhà đầu tư nước ngoài mở tài khoản vốn đầu tư gián tiếp, tài khoản góp vốn mua cổ phần phải báo cáo Ủy ban Chứng khoán Nhà nước định kỳ hai (02) tuần một lần (vào ngày 15 và 30 hàng tháng) về hoạt động chu chuyển vốn của nhà đầu tư nước ngoài trên các tài khoản này theo mẫu quy định tại phần III phụ lục 7 ban hành kèm theo Thông tư này.

4. Tổ chức kinh doanh chứng khoán phải báo cáo định kỳ hàng tháng về hoạt động quản lý danh mục đầu tư, đầu tư theo chỉ định cho nhà đầu tư nước ngoài theo mẫu quy định tại phụ lục 8 ban hành kèm theo Thông tư này.

5. Đại diện giao dịch của nhà đầu tư nước ngoài có trách nhiệm báo cáo về hoạt động đầu tư theo chỉ định cho nhà đầu tư nước ngoài theo mẫu quy định tại phụ lục 9 ban hành kèm theo Thông tư này khi có yêu cầu của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước.

6. Trung tâm Lưu ký Chứng khoán báo cáo Ủy ban Chứng khoán Nhà nước định kỳ hàng tháng về hoạt động cấp mã số giao dịch chứng khoán cho nhà đầu tư nước ngoài và các thay đổi của nhà đầu tư (nếu có) theo mẫu báo cáo quy định tại phụ lục 10 ban hành kèm theo Thông tư này.

7. Sở Giao dịch Chứng khoán báo cáo hàng ngày, tháng, năm về hoạt động giao dịch của nhà đầu tư nước ngoài theo mẫu quy định tại phụ lục 11 ban hành kèm theo Thông tư này.

8. Thời hạn nộp báo cáo quy định tại khoản 2, 3, 4, 5, 6 và 7 Điều này:

a) Trước 16h hàng ngày đối với các báo cáo ngày;

b) Trong thời hạn ba (03) ngày, sau ngày 15 và 30 hàng tháng đối với báo cáo về hoạt động chu chuyển vốn của nhà đầu tư nước ngoài;

c) Trong thời hạn năm (05) ngày, kể từ ngày kết thúc tháng đối với các báo cáo tháng;

d) Trong thời hạn chín mươi (90) ngày, kể từ ngày kết thúc năm đối với các báo cáo năm.

9. Trong trường hợp cần thiết, Ủy ban Chứng khoán Nhà nước yêu cầu Trung tâm Lưu ký Chứng khoán, Sở Giao dịch Chứng khoán, tổ chức kinh doanh chứng khoán, thành viên lưu ký, đại diện giao dịch hoặc nhà đầu tư trực tiếp báo cáo về hoạt động của nhà đầu tư nước ngoài.

10. Trung tâm Lưu ký Chứng khoán, Sở Giao dịch Chứng khoán, tổ chức kinh doanh chứng khoán, thành viên lưu ký phải báo cáo Ủy ban Chứng khoán Nhà nước trong thời hạn bốn mươi tám (48) giờ, kể từ khi nhận được yêu cầu báo cáo quy định tại khoản 9 Điều này.

11. Báo cáo của Sở Giao dịch Chứng khoán, Trung tâm Lưu ký Chứng khoán, tổ chức kinh doanh chứng khoán, thành viên lưu ký quy định tại Điều này phải được gửi kèm theo tệp dữ liệu điện tử cho Ủy ban Chứng khoán Nhà nước và phải được lưu trữ trong thời gian tối thiểu là năm (05) năm.

Chương III
ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 11. Hiệu lực thi hành

Thông tư này có hiệu lực kể từ ngày 15/02/2013 và thay thế cho Quyết định số 121/2008/QĐ-BTC ngày 24 tháng 12 năm 2008 của Bộ trưởng Bộ Tài chính về việc ban hành Quy chế hoạt động của nhà đầu tư nước ngoài trên thị trường chứng khoán Việt Nam.

Điều 12. Tổ chức thực hiện

1. Trong thời hạn sáu (06) tháng, kể từ thời điểm Thông tư này có hiệu lực thi hành, nhóm các nhà đầu tư nước ngoài có liên quan có trách nhiệm thông báo cho Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, Trung tâm Lưu ký Chứng khoán, Sở Giao dịch chứng khoán về người đại diện theo ủy quyền thực hiện nghĩa vụ báo cáo, công bố thông tin theo mẫu quy định tại phụ lục 19 ban hành kèm theo Thông tư này.

2. Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, Trung tâm Lưu ký Chứng khoán, Sở giao dịch chứng khoán, tổ chức kinh doanh chứng khoán, thành viên lưu ký và các tổ chức, cá nhân có liên quan có trách nhiệm tổ chức thực hiện.

3. Việc sửa đổi, bổ sung Thông tư này do Bộ trưởng Bộ Tài chính quyết định./.

KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG

Trần Xuân Hà

Phụ lục 1/Appendix 1
GIẤY ĐĂNG KÝ MÃ SỐ GIAO DỊCH
(Áp dụng cho tổ chức)
Securities Trading Code Application Form for Offshore Foreign Institutional Investors to Invest in Vietnam's Securities Markets
(Ban hành kèm theo Thông tư số 213/2012/TT-BTC ngày 06 tháng 12 năm 2012 của Bộ Tài chính hướng dẫn hoạt động của nhà đầu tư nước ngoài trên thị trường chứng khoán Việt Nam)

Địa điểm, ngày…. tháng… năm….
Dated: Day:.... Month:.... Year:....

Kính gửi: Trung tâm Lưu ký Chứng khoán
To: Viet Nam Securities Depository

1. Tên/Applicant (Applicant's name shall be same as indicated on supporting identification documents)	
2. Giấy phép thành lập và hoạt động hoặc Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh/Certificate for Business Registration	
3. Ngày thành lập/Establishment Date:	
4. Quốc gia nơi thành lập/Country of domicile	
5. Loại hình tổ chức/Type of Applicant (Please check applicable box and fill in relevant information, as appropriate)	
☐ Quỹ đầu tư/If Applicant is a fund investment manager	☐ Không phải là quỹ đầu tư/If Applicant is not a fund investment manager
Loại hình/Type: ☐ Quỹ dạng pháp nhân/a fund established as a corporation. ☐ Quỹ tín thác, dạng hợp đồng/a trust fund, a contractual fund ☐ Quỹ thành viên/a fund established as a partnership ☐ Quỹ hưu trí/a pension fund ☐ Quỹ mở (quỹ tương hỗ)/a mutual fund/open-ended fund ☐ Quỹ đóng/a closed-ended fund	Loại hình/Type: ☐ Ngân hàng thương mại/a commercial/merchant bank ☐ Ngân hàng đầu tư/Investment bank ☐ Công ty bảo hiểm/an insurance company ☐ Công ty chứng khoán/a broker firm or a futures commission merchant ☐ Công ty quản lý quỹ/a fund (asset) management company

☐ Quỹ ETF, Quỹ chỉ số/ETF funds, Index Funds ☐ Hợp đồng ủy thác/discretionary account ☐ Loại hình khác/Others_____	☐ Chi nhánh tại Việt Nam của công ty quản lý quỹ nước ngoài/Branch of a forgein fund (asset) management company in Vietnam ☐ Loại hình khác/Others _____[1]
Trường hợp là quỹ con, quỹ quản lý bởi nhiều công ty quản lý quỹ của tổ chức đã được cấp mã số giao dịch chứng khoán, bổ sung thêm các thông tin sau/If Applicant is a sub-fund or fund of a feeder fund/master fund or Multiple Investment Managers fund, please check applicable box and fill relevant information, as appropriate Mã số giao dịch chứng khoán của tổ chức liên quan theo quy định tại khoản 7 Điều 2/Trading Code of Foreign Related Parties according to Art 7.2 Ngày cấp/Date of issue Mối quan hệ giữa tổ chức đăng ký mã số giao dịch chứng khoán và tổ chức đã có mã số giao dịch chứng khoán/The relationship between the Aplicant and the above STC holder: ☐ Quỹ con/Sub-Fund to Fund ☐ Quỹ được tài trợ từ một quỹ/Fund to Master/Feeder Fund ☐ Quỹ quản lý bởi nhiều công ty quản lý quỹ/MIM Fund ☐ Quỹ quản lý bởi cùng một công ty quản lý quỹ/Managed, advised by the same Fund manager ☐ Quỹ có cùng một đại diện giao dịch/Traded by the same Agent ☐ Loại hình quan hệ khác/Other	Trường hợp là công ty chứng khoán, bổ sung thêm các thông tin sau/If Applicant is a broker firm, please check applicable box and fill relevant information, as appropriate: ☐ Mã số cho tài khoản môi giới/Trading code for broker (customers) account ☐ Mã số cho tài khoản tự doanh/Trading code for own account Trường hợp công ty chứng khoán/công ty mẹ/bộ phận kinh doanh độc lập của một tổ chức đã được cấp một mã số giao dịch chứng khoán, đề nghị cung cấp thông tin về mã số đã được cấp, ngày cấp/ If the Applicant is a broker/subsidiary of institution which has been granted with a trading code, please provide below details: Mã số giao dịch chứng khoán/Trading Code Ngày cấp/Date of issue Mối quan hệ giữa tổ chức đăng ký mã số giao dịch chứng khoán và tổ chức đã có mã số giao dịch chứng khoán/The relationship between the Aplicant and the affiliated institution: ☐ Là công ty con/Subsidiary of a parent company ☐ Là công ty trong cùng tập đoàn/ Company in the same group ☐ Loại hình quan hệ khác/Other

[1] Ghi rõ (Specify)

6. Thông tin về nhóm nhà đầu tư nước ngoài có liên quan (nếu có)/Foreign Related person in Vietnam (if any):

a) Người có liên quan theo quy định tại điểm a khoản 7 Điều 2
(Related person according to Art 2.7.a)
- Tên/Name:……. Mã số giao dịch chứng khoán/Trading Code
- Tên/Name:……..... Mã số giao dịch chứng khoán/Trading Code
-….

b) Người có liên quan theo quy định tại điểm b khoản 7 Điều 2
(Related person according to Art 2.7.b)
- Tên/Name:…… Mã số giao dịch chứng khoán/Trading Code
- Tên/Name:……..….. Mã số giao dịch chứng khoán/Trading Code

c) Người có liên quan theo quy định tại điểm c khoản 7 Điều 2
(Related person according to Art 2.7.c)
- Tên/Name:…….. Mã số giao dịch chứng khoán/Trading Code
- Tên/Name:…….. Mã số giao dịch chứng khoán/Trading Code
-….

d) Người có liên quan theo quy định tại điểm d khoản 7 Điều 2
(Related person according to Art 2.7.d)
- Tên/Name:…….. Mã số giao dịch chứng khoán/Trading Code
- Tên/Name:…….. Mã số giao dịch chứng khoán/Trading Code
-….

7. Phương án kinh doanh tại Việt Nam/Investment Objective in Vietnam:

☐ Dài hạn/Long-term
☐ Ngắn hạn/Short-term

Quy mô vốn tối đa dự kiến đầu tư/Maximium Portfolio Value (in USD):
Thời hạn dự kiến đầu tư/Investment horizon (in years)
Cơ cấu tài sản dự kiến/Asset Allocation

Asset/Công cụ	Fixed - Income/ Trái phiếu			Equity/Cổ phiếu		Real Estate/ Bất động sản	Others/ Các công cụ khác
Maturity	Ngắn hạn/ Short-term (< 1 year)	Trung hạn/ Mid-Term (1 - 2 year)	Dài hạn/ Long Term (> 2 years)	Listed/ Niêm yết	Unlisted/ Chưa niêm yết		
Asset Allocation (%)							

8. Cam kết: (có hiệu lực kể từ ngày ký)

Declaration: (effective from the date this registration from is signed)

8.1. Trên cơ sở các quy định tại Điều lệ Công ty/Giấy phép thành lập hoặc các tài liệu tương đương, chiến lược đầu tư và giao dịch của chúng tôi nhằm mục đích sau:

Pursuant to the Articles on Memorandum of Incorporation or other corporate documents or agreements of the establishment of the applicant, the nature of applicant's overall investment or trading strategy is for the following purposes (please check the appropriate box)

☐ Investment/đầu tư

☐ Hedging/đầu cơ

8.2. Chúng tôi cam đoan rằng những thông tin nêu trên cùng nội dung của toàn bộ hồ sơ và các tài liệu kèm theo là hoàn toàn chính xác, trung thực

We hereby certify that all the information given above is correct, the attached documents and the contentstherein are true and accurate

8.3. Chúng tôi xin cam kết tuân thủ các quy định về chứng khoán và thị trường chứng khoán tại Việt Nam, chúng tôi sẽ không có các hành vi giao dịch trái luật làm ảnh hưởng tới sự công bằng và trật tự thị trường tài chính, thị trường chứng khoán của Việt Nam

We hereby undertake to comply to all laws and regulations on securities trading of Vietnam and notknowingly to take such measures to threatening to the stability or order of the Vietnam's financial and securities market.

9. Thông tin cơ bản về tổ chức đầu tư (trường hợp tổ chức đầu tư không phải là quỹ đầu tư)

Background Information on Applicant (if the applicant is not a fund)

Tên các cổ đông nắm giữ từ 5% trở lên phần vốn góp, vốn điều lệ của tổ chức đầu tư Names of the Shareholders who own 5% or more of Applicant's share capital	Quốc tịch/Quốc gia nơi thành lập Nationality/ County of domicile	Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh/CMTND/ Hộ chiếu Certificate For Business Registration/ID card/or Passport

10. Các thông tin khác/Other Information (Please mark N/A, if such item is not applicable)

	Tên & Địa chỉ liên lạc Name & Address/Website/Email/Tel/Fax
Công ty Quản lý quỹ nước ngoài (nếu có) Foreign Asset Management Company (if any)	
Công ty quản lý quỹ tại Việt Nam (nếu có) Vietnamese Fund Management Company (if any)	
Tổ chức nhận ủy thác/Ngân hàng Giám sát (nếu có) Trustee (if any)	
Ngân hàng lưu ký (nếu có) Global Custodian (if any)	
Thành viên lưu ký tại Việt Nam (nếu có) Vietnamese Custodian (if any)	
Công ty Chứng khoán tại Việt Nam (nếu có, liệt kê tất cả) Vietnamese Broker Firms	
Văn phòng đại diện tại Việt Nam (nếu có) Representative Office in Vietnam (if any)	
Đại diện giao dịch tại Việt Nam (nếu có)/Traded Representative in Vietnam (if any)	

Người được ủy quyền báo cáo, công bố thông tin/Information Disclosure Agent	
Người liên lạc (nếu có)/Contact person (if any)	
Ngày nộp hồ sơ Application Date:	
Hồ sơ kèm theo Attachments	

Tổ chức đăng ký
Applicant: _____

Đại diện có thẩm quyền của nhà đầu tư nước ngoài ký tên, đóng dấu (nếu có)
Name, Signature and Seal (if any)
of Authorized Signatory: _____

Chức danh
Title: _____

Ngày thực hiện
Execution Date: _____

Phụ lục 2/Appendix 2

GIẤY ĐĂNG KÝ MÃ SỐ GIAO DỊCH

(Áp dụng cho cá nhân)

Securities Trading Code Application Form for Offshore Foreign Individual Investors to Invest in Vietnam's Securities Markets

(Ban hành kèm theo Thông tư số 213/2012/TT-BTC ngày 06 tháng 12 năm 2012 của Bộ Tài chính hướng dẫn hoạt động của nhà đầu tư nước ngoài trên thị trường chứng khoán Việt Nam)

Địa điểm, ngày…. tháng… năm….
Dated: Day:.... Month:…. Year:….

Kính gửi: Trung tâm Lưu ký Chứng khoán
To: VietNam Securities Depository

1. Họ và Tên: Name	Giới tính: Sex
2. Ngày sinh: Date of birth	Nơi sinh: Place of birth
3. Quốc tịch: Nationality	
4. Địa chỉ thường trú: Permanent address	
5. Chỗ ở hiện nay tại nước ngoài: Oversea's residental address	
6. Chỗ ở hiện nay tại Việt Nam (nếu có): Tel/Fax Residental address in Vietnam (if any) Tel/Fax	
7. Số an sinh xã hội: ID card/or Social security Number (If any)	
Nơi cấp: Place of issue	Ngày cấp Date of issue

8. Số Hộ chiếu: Passport number Nơi cấp: Place of issue	Ngày cấp Date of issue Thời hạn: Expiry date
9. Công ty chứng khoán tại Việt Nam, Đại diện của nhà đầu tư nước ngoài tại Việt Nam (nếu có) Broker firms in Vietnam/Trade Representative/Agent (if any): Tên Name	Số Giấy Chứng nhận đăng ký kinh doanh/ Số Giấy phép thành lập và hoạt động/ Number of Certificate For Business Registration Địa chỉ liên lạc Address Tel/fax/Email Đại diện giao dịch (nếu có) Trade Representative/Agent (if any) Tel/fax/Email
10. Các thông tin khác Other Information	Tên & Địa chỉ liên lạc Name & Address/Website/Email/Tel/Fax
Công ty quản lý quỹ tại Việt Nam (nếu có) Vietnamese Fund Management Company (if any)	
Ngân hàng lưu ký (nếu có) Global Custodian (if any)	
Thành viên lưu ký tại Việt Nam (nếu có) Vietnamese Custodian (if any)	

Công ty Chứng khoán tại Việt Nam Broker firms in Vietnam	
Đại diện giao dịch của nhà đầu tư nước ngoài tại Việt Nam (nếu có) Trade Representative/Agent in Vietnam (if any)	
Người được ủy quyền báo cáo, công bố thông tin/Information Disclosure Agent	

11. Cam kết: (có hiệu lực kể từ ngày ký)
Declaration: (effective from the date this registration from is signed) Cam kết

11.1. Tôi xin cam đoan những thông tin nêu trên và nội dung của toàn bộ hồ sơ và các tài liệu kèm theo là hoàn toàn chính xác, trung thực
I hereby certify that all the information given above is correct,the attached documents and thecontents therein are true and accurate.

11.2. Tôi xin cam kết sẽ tuân thủ pháp luật Việt Nam, không có các hành vi giao dịch trái luật làm ảnh hưởng tới sự công bằng và trật tự thị trường tài chính, thị trường chứng khoán của Việt Nam
I hereby undertake to comply to the Vietnamese law and not knowingly to take such measures to threatening to the stability or order of the Vietnam's financial and securities market.

11.3. Tôi xin cam đoan những thông tin nêu trên hoàn toàn đúng và hiện nay chưa bị xử phạt về các hành vi lừa đảo, thao túng, giao dịch nội bộ ở nước sở tại cũng như ở nước ngoài.
I hereby certify that I am not and have not been convicted of any fraud, manipulation, or insider trading offences either inside the country of birth, of permanent residence or of any other country (applicable to individual investor).

Ngày… tháng… năm.....
Date... month... year....
Chữ ký của nhà đầu tư
(Investor's signature)

Hồ sơ kèm theo
Attachments

Phụ lục 3/Appendix 3

MẪU GIẤY ĐỀ NGHỊ ĐĂNG KÝ MÃ SỐ GIAO DỊCH CHO NHÀ ĐẦU TƯ NƯỚC NGOÀI (DO THÀNH VIÊN LƯU KÝ LẬP)

(Ban hành kèm theo Thông tư số 213/2012/TT-BTC ngày 06 tháng 12 năm 2012 của Bộ Tài chính hướng dẫn hoạt động của nhà đầu tư nước ngoài trên thị trường chứng khoán Việt Nam)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

GIẤY ĐĂNG KÝ MÃ SỐ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN

Kính gửi: Trung Tâm Lưu ký chứng khoán

Chúng tôi là

Tên thành viên lưu ký:

Tên giao dịch:

Trụ sở chính:

Điện thoại Fax

Giấy phép thành lập và hoạt động số:……..

Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động lưu ký số……. ngày……. tháng… năm…. do UBCKNN cấp

Giấy đăng ký thành viên lưu ký số:…… ngày……. tháng… năm… do Trung tâm lưu ký chứng khoán cấp

Đề nghị Trung tâm lưu ký chứng khoán đăng ký Mã số giao dịch chứng khoán cho nhà đầu tư nước ngoài như sau:

Nhà đầu tư	Ngày sinh/Ngày thành lập	Địa chỉ	Quốc tịch/Quốc gia nơi thành lập[2]	Số đăng ký NSH[3]	Ghi chú

[2] Không áp dụng đối với Công ty quản lý quỹ

[3] Đối với cá nhân: số Hộ chiếu còn hiệu lực hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác; Đối với tổ chức: số Giấy phép thành lập pháp nhân nước nơi tổ chức đó thành lập hoặc đăng ký kinh doanh; Giấy phép thành lập tổ chức hoặc chi nhánh tại Việt Nam

Chúng tôi cam đoan những thông tin trong Giấy đăng ký này và tài liệu đính kèm là trung thực, đầy đủ, chính xác. Thông tin về nhà đầu tư nước ngoài là đúng theo tài liệu cung cấp bởi nhà đầu tư nước ngoài.

Tài liệu đính kèm:
(Liệt kê đầy đủ các tài liệu đính kèm theo quy định)

Ngày..... tháng..... năm.....
Đại diện có thẩm quyền của thành viên lưu ký
(Ký, ghi rõ họ tên, chức vụ và đóng dấu)

Phụ lục 4/Appendix 4

MẪU THÔNG BÁO VỀ THÀNH VIÊN LƯU KÝ

(DO NHÀ ĐẦU TƯ NƯỚC NGOÀI, CÔNG TY QUẢN LÝ QUỸ, CHI NHÁNH CÔNG TY QUẢN LÝ QUỸ LẬP)

(Ban hành kèm theo Thông tư số 213/2012/TT-BTC ngày 06 tháng 12 năm 2012 của Bộ Tài chính hướng dẫn hoạt động của nhà đầu tư nước ngoài trên thị trường chứng khoán Việt Nam)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

THÔNG BÁO VỀ THÀNH VIÊN LƯU KÝ

Kính gửi: Trung Tâm Lưu ký chứng khoán

Chúng tôi là:

Tên:

Địa chỉ:

Điện thoại: Fax:

Số đăng ký NSH:

do ..... cấp ngày..... tháng..... năm.....

Giấy chứng nhận Mã số giao dịch chứng khoán số..... do Trung tâm Lưu ký Chứng khoán cấp ngày..... tháng..... năm.....

là khách hàng của Thành viên lưu ký:.....(tên đầy đủ của thành viên lưu ký)..... theo Hợp đồng lưu ký số..... ngày..... tháng..... năm.....

Số tài khoản lưu ký:.....

Chúng tôi xin cam kết chịu trách nhiệm hoàn toàn về sự trung thực và sự chính xác của nội dung Giấy thông báo.

Đại diện có thẩm quyền của thành viên lưu ký *(Ghi rõ họ tên, ký tên, đóng dấu)*	**Nhà đầu tư/Đại diện có thẩm quyền của Công ty quản lý quỹ, chi nhánh Công ty quản lý quỹ nước ngoài** *(Ghi rõ họ tên, ký tên, đóng dấu (nếu có))*

Phụ lục 5/Appendix 5

MẪU BÁO CÁO VỀ MỘT SỐ THAY ĐỔI CỦA NHÀ ĐẦU TƯ NƯỚC NGOÀI (DO NHÀ ĐẦU TƯ LẬP)

(Ban hành kèm theo Thông tư số 213/2012/TT-BTC ngày 06 tháng 12 năm 2012 của Bộ Tài chính hướng dẫn hoạt động của nhà đầu tư nước ngoài trên thị trường chứng khoán Việt Nam)

REGISTRATION APPLICATION FORM FOR .....

Kính gửi: Trung tâm lưu ký chứng khoán

To: Vietnam Securities Depository

Tên nhà đầu tư nước ngoài/ Foreign investor's name:

Mã số giao dịch chứng khoán/Securities Trading Code Number:

Nội dung thay đổi (Ghi N/A, nếu không có sự thay đổi phù hợp)

Content to change (Please mark N/A, if such item is not applicable)

Nội dung cũ **Original Information**	**Nội dung mới** **New Information**
Tên: Original Name Địa chỉ Original Address Tel/Fax/Email Số đăng ký NSH	Tên mới (nếu có) New Name (if any) Địa chỉ mới (nếu có) New Address (if any) Tel/Fax/Email (if any/nếu có) Số đăng ký NSH mới (nếu có)
Ngân hàng lưu ký Original Custodian Địa chỉ Address Điện thoại Tel/Fax Số tài khoản lưu ký	Ngân hàng lưu ký mới (nếu có) New Custodian (if any) Địa chỉ Address Điện thoại Tel/Fax Số tài khoản lưu ký mới

Nội dung cũ **Original Information**	**Nội dung mới** **New Information**
Ngân hàng lưu ký nơi mở tài khoản vốn đầu tư gián tiếp Địa chỉ Address Điện thoại Tel/Fax Số tài khoản vốn đầu tư gián tiếp cũ Foreign Indirect Investment Account	Ngân hàng lưu ký nơi mở tài khoản vốn đầu tư gián tiếp mới (nếu có) Địa chỉ Address Điện thoại Tel/Fax Số tài khoản vốn đầu tư gián tiếp mới New Foreign Indirect Investment Account (if any)
Đại diện giao dịch cũ Tên: Số CMT/hộ chiếu: Địa chỉ liên lạc: Điện thoại: Số chứng chỉ hành nghề chứng khoán	Đại diện giao dịch mới (nếu có) Tên: Số CMT/hộ chiếu: Đại chỉ liên lạc: Điện thoại: Số chứng chỉ hành nghề chứng khoán
Công ty chứng khoán chuyển danh mục (chỉ áp dụng trong trường hợp tài khoản chuyển và nhận là của cùng một nhà đầu tư)/Sending Broker Địa chỉ Address Điện thoại Tel/Fax Tài khoản của nhà đầu tư (tên nhà đầu tư) Investor's Name Số tài khoản chuyển: Sending Securities Account No	Công ty chứng khoán nhận danh mục (chỉ áp dụng trong trường hợp tài khoản chuyển và nhận là của cùng một nhà đầu tư)/ Receiving Broker firm Địa chỉ Address Điện thoại Tel/Fax Tài khoản của nhà đầu tư: (tên nhà đầu tư) Investor's Name Số tài khoản nhận: Receiving Securities Account No

Nội dung cũ **Original Information**	**Nội dung mới** **New Information**
Những thay đổi khác như địa vị pháp lý, mô hình tổ chức hoạt động, đại diện có thẩm quyền… (liệt kê chi tiết) Other changes to type of applicant, Authorized Representative as Chairman of the Board of Director, President or CEO (Please fill in relevant detailed information, as appropriate)	
Người liên lạc:	
Cam kết: (có hiệu lực kể từ ngày ký) Declaration: (effective from the date this registration from is signed) 1. Tôi xin cam đoan những thông tin nêu trên và nội dung của toàn bộ hồ sơ và các tài liệu kèm theo là hoàn toàn chính xác, trung thực I hereby certify that all the information above is correct, the attached documents and the contents therein are true and accurate. 2. Tôi xin cam kết sẽ tuân thủ pháp luật Việt Nam, không có các hành vi giao dịch trái luật làm ảnh hưởng tới sự công bằng và trật tự thị trường tài chính, thị trường chứng khoán của Việt Nam I hereby undertake to comply to the Vietnamese law and not knowingly to take such measures to threatening to the stability or order of the Vietnam's financial/securities market. 3. Tôi xin cam đoan những thông tin nêu trên hoàn toàn đúng và đầy đủ. I hereby undertake to take full responsibility for the truthfulness and accuracy of the contents of this document.	
Hồ sơ kèm theo Attachments	
Nhà đầu tư: Applicant: _____ Tên và chữ ký của đại diện có thẩm quyền Name and Signature of Authorized Signatory: _____ Chức danh Title: _____ Ngày thực hiện Execution Date: _____	

Phụ lục 6/Appendix 6

MẪU BÁO CÁO VỀ MỘT SỐ THAY ĐỔI CỦA NHÀ ĐẦU TƯ NƯỚC NGOÀI (DO NHÀ THÀNH VIÊN LƯU KÝ LẬP)

(Ban hành kèm theo Thông tư số 213/2012/TT-BTC ngày 06 tháng 12 năm 2012 của Bộ Tài chính hướng dẫn hoạt động của nhà đầu tư nước ngoài trên thị trường chứng khoán Việt Nam)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

....., ngày..... tháng..... năm.....

THÔNG BÁO VỀ VIỆC THAY ĐỔI…….

Kính gửi: Trung tâm Lưu ký Chứng khoán

Chúng tôi là:

Tên thành viên lưu ký:…….....…

Giấy phép thành lập và hoạt động số:…….....…

Do ..... cấp ngày…….. tháng…….. năm…….

Đại diện cho khách hàng:

Tên nhà đầu tư (ghi bằng chữ in hoa tên tổ chức nước ngoài hoặc tên nhà đầu tư nước ngoài ghi trên Giấy phép thành lập/đăng ký kinh doanh hoặc Hộ chiếu):……

Tên nhà đầu tư viết tắt/tên thường gọi:…….....……

Giấy đăng ký NSH[4] số:…….....……...

Do…… cấp ngày…… tháng……. năm……. tại……..

Địa chỉ trụ sở chính (địa chỉ trên Giấy phép thành lập/đăng ký kinh doanh) hoặc Địa chỉ thường trú (địa chỉ thường trú ghi trên Hộ chiếu):……..……..

Điện thoại:……. Fax……

Email: ……Website: ……..……

[4] Đối với cá nhân: số Hộ chiếu còn hiệu lực/chứng thực cá nhân hợp lệ khác; Đối với tổ chức: số Giấy phép thành lập pháp nhân nước nơi tổ chức đó thành lập hoặc đăng ký kinh doanh; Giấy phép thành lập tổ chức hoặc chi nhánh tại Việt Nam

Quốc tịch:……..

theo Giấy ủy quyền số:…… ngày…… tháng…….. năm…….

Là khách hàng của thành viên lưu ký: (tên đầy đủ thành viên lưu ký).....

Tên giao dịch của thành viên lưu ký:.....

Trụ sở chính:.....

Điện thoại:.....

Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động lưu ký số:..... do UBCKNN cấp ngày..... tháng..... năm.....

Chúng tôi xin thông báo với Ủy ban Chứng khoán Nhà nước/Trung tâm Lưu ký Chứng khoán về thay đổi với nội dung cụ thể như sau:

a) Nội dung thay đổi:

STT	**Nội dung thay đổi**	**Nội dung cũ/ Original content**		**Nội dung mới/ New content**	
1	Thành viên lưu ký/Depository member	Tên/Name	Số tài khoản lưu ký/ Depository Account No	Tên/Name	Số tài khoản lưu ký/ Depository Account No
2	Công ty chứng khoán (áp dụng trong trường hợp chuyển danh mục chứng khoán)/ Broker firm (applicable if there is portfolio transferring)	Tên/Name	Số tài khoản giao dịch/ Trading, Depository Account No	Tên/Name	Số tài khoản giao dịch/ Trading, Depository Account No
3	Ngân hàng lưu ký nơi nhà đầu tư mở tài khoản vốn đầu tư gián tiếp/ Custodian bank where indirect investment account is opened	Tên/Name	Số tài khoản vốn đầu tư gián tiếp/ Indirect investment account No.	Tên/Name	Số tài khoản vốn đầu tư gián tiếp/ Indirect investment account No.

STT	Nội dung thay đổi	Nội dung cũ/ Original content		Nội dung mới/ New content	
4	Đại diện giao dịch, Người thực hiện nghĩa vụ báo cáo, công bố thông tin/ Trading Representative, Informaiton Disclosure Agent	Họ tên/ Full name	Số CMND/ Hộ chiếu/ID, Passport No.	Họ tên/ Full name	Số CMND/ Hộ chiếu/ ID, Passport No.
5	Địa điểm đặt trụ sở chính/ Head office Address				
6	Tên gọi[5]/Name				
8	Địa vị pháp lý/ Legal status				
9	Các thay đổi khác (Giấy đăng ký NSH, hình thức tổ chức hoạt động)/ Other changes				

[5] Trong trường hợp thay đổi tên gọi của nhà đầu tư nước ngoài, tài liệu xác minh việc thay đổi tên gọi bao gồm:

- Giấy chứng nhận thành lập hoặc tài liệu tương đương xác minh nhà đầu tư nước ngoài đã thay đổi tên gọi (bao gồm tên cũ và tên mới của nhà đầu tư nước ngoài); hoặc Bản cáo bạch hoặc tài liệu tương đương của quỹ nước ngoài được đăng trên trang thông tin điện tử của cơ quan quản lý nước ngoài nơi quỹ đăng ký hoạt động có ghi rõ việc đổi tên.

- Trường hợp, các tài liệu nước ngoài chỉ ghi tên mới, thì phải kèm theo tài liệu xác minh Mã số thuế của nhà đầu tư nước ngoài (với tên gọi mới) không thay đổi; hoặc xác nhận của Công chứng viên nước ngoài về việc thay đổi tên của nhà đầu tư nước ngoài: Quỹ là hợp lệ và đầy đủ để chứng minh cho việc đổi tên.

b) Ngày có hiệu lực:

Chúng tôi xin cam kết chịu trách nhiệm hoàn toàn về sự trung thực, đầy đủ và chính xác của nội dung Giấy thông báo này và tài liệu kèm theo.

We hereby undertake to take full responsibility for the truthfulness, completeness and accuracy of the contents of this Notice and attachments.

Hồ sơ kèm theo

- Tài liệu do cơ quan quản lý nước ngoài đã được chứng thực, hoặc hợp pháp hóa lãnh sự có thẩm quyền cấp xác minh.

Đại diện có thẩm quyền của thành viên lưu ký

(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu (nếu có))

Phụ lục 7/Appendix 7

MẪU BÁO CÁO THỐNG KÊ DANH MỤC LƯU KÝ CỦA NHÀ ĐẦU TƯ NƯỚC NGOÀI

(Ban hành kèm theo Thông tư số 213/2012/TT-BTC ngày 06 tháng 12 năm 2012 của Bộ Tài chính hướng dẫn hoạt động của nhà đầu tư nước ngoài trên thị trường chứng khoán Việt Nam)

Tên thành viên lưu ký

Số:.....(số công văn)
V/v báo cáo thống kê tài sản lưu ký của NĐTNN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

....., ngày..... tháng..... năm .....

BÁO CÁO HOẠT ĐỘNG LƯU KÝ CHỨNG KHOÁN CỦA NHÀ ĐẦU TƯ NƯỚC NGOÀI

Thời điểm báo cáo ngày… tháng…. năm.....

I. Báo cáo chi tiết theo danh mục

	Danh mục (theo mã chứng khoán)	**Số lượng chứng khoán lưu ký**		
		Kỳ báo cáo	**Kỳ báo cáo trước**	**Thay đổi so với kỳ báo cáo trước(+/-)**
A. Trái phiếu				
Trái phiếu Chính phủ				
…				
Trái phiếu chính quyền địa phương				
…				
Trái phiếu doanh nghiệp				
…				

	Danh mục (theo mã chứng khoán)	Số lượng chứng khoán lưu ký		
		Kỳ báo cáo	Kỳ báo cáo trước	Thay đổi so với kỳ báo cáo trước(+/-)
B. Cổ phiếu				
Cổ phiếu niêm yết				
….				
Cổ phiếu giao dịch đại chúng				
….				
Giá trị vốn góp mua cổ phần, đơn vị quỹ thành viên				
……..				
C. Chứng chỉ quỹ				
…..				
D. Các loại chứng khoán khác				
….				
E. Tiền mặt (VNĐ), Chứng chỉ tiền gửi				
Tổng cộng				

II. Báo cáo cơ cấu danh mục theo tỷ trọng đầu tư của tổ chức và cá nhân (tính theo giá trị thị trường)

Tên khách hàng	Mã số giao dịch	Kỳ báo cáo														Kỳ báo cáo trước													
		Trái phiếu						Cổ phiếu/Chứng chỉ quỹ						Tiền và các khoản tương đương tiền (chứng chỉ tiền gửi...)	Tổng giá trị danh mục	Trái phiếu						Cổ phiếu/Chứng chỉ quỹ						Tiền và các khoản tương đương tiền (chứng chỉ tiền gửi...)	Tổng giá trị danh mục
		Thời gian còn lại tới khi đáo hạn														Thời gian còn lại tới khi đáo hạn													
		Ngắn hạn		Trung hạn		Dài hạn										Ngắn hạn		Trung hạn		Dài hạn									
		Dưới 12 tháng		Từ 12 tháng đến 24 tháng		Trên 24 tháng		Niêm yết		Cổ phiếu giao dịch đại chúng		Giá trị vốn góp mua cổ phần, quỹ thành viên và CK khác				Dưới 12 tháng		Từ 12 tháng đến 24 tháng		Trên 24 tháng		Niêm yết		Cổ phiếu giao dịch đại chúng		Giá trị vốn góp mua cổ phần, quỹ thành viên và CK khác			
		Giá trị	Tỷ lệ (%)	Giá trị	Tỷ lệ (%)	Giá trị	Tỷ lệ (%)	Giá trị	Tỷ lệ (%)	Giá trị	Tỷ lệ (%)	Giá trị	Tỷ lệ (%)	Giá trị	Giá trị	Giá trị	Tỷ lệ (%)	Giá trị	Tỷ lệ (%)	Giá trị	Tỷ lệ (%)	Giá trị	Tỷ lệ (%)	Giá trị	Tỷ lệ (%)	Giá trị	Tỷ lệ (%)	Giá trị	Giá trị
A. Tổ chức																													
1																													
.....																													
Tổng (1)																													
B. Cá nhân																													
2																													
...																													
Tổng (2)																													
Tổng=Tổng (1)+Tổng (2)																													

Ghi chú: trái phiếu/chứng chỉ tiền gửi và cổ phiếu không có giao dịch thì tính theo mệnh giá hoặc giá trị mua vào

III. Vốn đầu tư gián tiếp

	Kỳ báo cáo			Kỳ báo cáo trước		
	Tổng giá trị ngoại tệ đổi sang VND (đơn vị USD)	**Tổng giá trị VND đổi ra ngoại tệ và chuyển ra (đơn vị USD)**	**Giá trị dòng vốn vào trong kỳ báo cáo (+/-) (đơn vị USD)**	**Giá trị dòng vốn vào trong kỳ báo cáo trước (+/-) (đơn vị USD)**	**Chênh lệch dòng vốn vào thuần so với kỳ báo cáo trước (đơn vị USD) (+/-)**	**Tỷ lệ tăng trưởng (+/-) (đơn vị %)**
	(1)	**(2)**	**(3) = (1) - (2)**	**(4)**	**(5) = (3) – (4)**	**(6) = (5)/(4) × 100%**
Tổ chức						
Cá nhân						
Tổng						

Lưu ý: Bao gồm cả giá trị chuyển đổi giữa VND và ngoại tệ tại các giao dịch giao ngay (spot), các hợp đồng forex forwards đáo hạn trong kỳ và swaps.

IV. Hoạt động kinh doanh chứng khoán của thành viên lưu ký là chi nhánh các tổ chức tín dụng nước ngoài, tổ chức tín dụng 100% vốn nước ngoài thành lập tại Việt Nam

STT	Mã chứng khoán	Mua trong kỳ		Bán trong kỳ		Mua thuần trong kỳ		Số dư cuối kỳ	
		Khối lượng	Giá trị	Khối lượng	Giá trị	Khối lượng	Giá trị	Khối lượng	Giá trị
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7) = (3) –(5)	(8) = (4) – (6)	(9)	(10)
A	Cổ phiếu niêm yết, chứng chỉ quỹ niêm yết								
1									
2									
...									
B	Cổ phiếu giao dịch đại chúng								
1									
.....									
C	Giá trị vốn góp mua cổ phần, đơn vị quỹ thành viên								
.....									
	Tổng								
D	Trái phiếu								
D1	Trái phiếu có thời gian tới khi đáo hạn còn lại dưới 12 tháng								
1									
2									
...									
	Tổng								
D2	Trái phiếu có thời gian tới khi đáo hạn còn lại từ 12 tháng tới 24 tháng								
1									
2									
....									
	Tổng								

STT	Mã chứng khoán	Mua trong kỳ		Bán trong kỳ		Mua thuần trong kỳ		Số dư cuối kỳ	
		Khối lượng	Giá trị	Khối lượng	Giá trị	Khối lượng	Giá trị	Khối lượng	Giá trị
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7) = (3) –(5)	(8) = (4) – (6)	(9)	(10)
D3	Trái phiếu có thời gian tới khi đáo hạn còn lại từ 24 tháng tới 60 tháng								
1									
2									
....									
	Tổng								
D4	Trái phiếu có thời gian đáo hạn trên 60 tháng								
1									
2									
....									
	Tổng								
E	Các loại chứng khoán khác								
1									
2									
....									
	Tổng								
F	Chứng chỉ tiền gửi và các công cụ thị trường tiền tệ khác								
1	Tiền mặt								
2	Chứng chỉ tiền gửi								
....									
	Tổng								
	Tổng								

Ghi chú:

1) Giá trị chứng khoán tính theo giá thị trường vào thời điểm báo cáo; đối với chứng khoán không có thị trường giao dịch, giá trị tính theo giá mua vào hoặc mệnh giá.

2) Giá trị chứng khoán, giá trị danh mục và số dư tiền gửi tính theo đơn vị VND;

Chúng tôi xin cam kết chịu trách nhiệm hoàn toàn về sự trung thực, đầy đủ chính xác của nội dung Giấy thông báo này và tài liệu kèm theo.

Lập biểu	**Kiểm soát**	**Đại diện có thẩm quyền của thành viên lưu ký** *(Ký, ghi rõ họ tên, chức vụ và đóng dấu)*

Phụ lục 8/Appendix 8

MẪU BÁO CÁO HOẠT ĐỘNG QUẢN LÝ TÀI SẢN CHO NHÀ ĐẦU TƯ NƯỚC NGOÀI

(Ban hành kèm theo Thông tư số 213/2012/TT-BTC ngày 06 tháng 12 năm 2012 của Bộ Tài chính hướng dẫn hoạt động của nhà đầu tư nước ngoài trên thị trường chứng khoán Việt Nam)

Tên công ty quản lý quỹ

Số:..... (số công văn)
V/v báo cáo hoạt động quản lý danh mục đầu tư/đầu tư theo chỉ định cho NDTNN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

....., ngày..... tháng..... năm .....

Báo cáo về hoạt động quản lý danh mục đầu tư/chỉ định đầu tư cho nhà đầu tư nước ngoài
(tháng/năm)

Kính gửi: ỦY BAN CHỨNG KHOÁN NHÀ NƯỚC

I. Báo cáo hoạt động quản lý danh mục đầu tư

1. Thông tin chi tiết về các hợp đồng quản lý danh mục đầu tư phát sinh, tất toán hoặc hết hiệu lực trong kỳ

STT	Tên nhà đầu tư	MSGD của nhà đầu tư (nếu có)	Quốc tịch	Số Giấy NSH	Loại hình hoạt động*	Số tài khoản giao dịch, nơi mở (nếu có)**	Số tài khoản lưu ký, nơi mở (nếu có)**	Số Tài khoản vốn đầu tư gián tiếp, nơi mở (nếu có)**	Hợp đồng quản lý danh mục đầu tư		
									Quy mô vốn ủy thác (VND hoặc USD)	Thời hạn hợp đồng	Tình trạng hợp đồng***
A. Tổ chức											
1											

2											
.....											
B. Cá nhân											
1											
2											
.....											
Tổng											

* Loại hình hoạt động nêu chi tiết:
- Quỹ hưu trí;
- Quỹ có tư cách pháp nhân (dạng đóng/dạng mở);
- Quỹ không có tư cách pháp nhân (dạng đóng/dạng mở);
- Quỹ từ thiện/phi lợi nhuận;
- Quỹ từ các tổ chức khoa học;
- Công ty chứng khoán;
- Ngân hàng (đầu tư/thương mại);
- Công ty bảo hiểm;
- Các loại khác.

** Trong trường hợp quản lý danh mục đầu tư trên tài khoản khách hàng

*** Tình trạng hợp đồng (còn hiệu lực, tất toán hoặc hết hiệu lực)

2. Tình hình giao dịch theo hợp đồng quản lý danh mục đầu tư trong kỳ

STT	Tên nhà đầu tư tổ chức	Cổ phiếu												Trái phiếu												Tài sản khác (chứng chỉ tiền gửi, công cụ thị trường tiền tệ...)			
		Niêm yết, CCQ niêm yết				Cổ phiếu giao dịch đại chúng				Giá trị vốn góp mua cổ phần				Thời gian còn lại tới khi đáo hạn															
		Mua		Bán		Mua		Bán		Mua		Bán		Dưới 12 tháng				Từ 12 tháng tới 24 tháng				Trên 24 tháng				Mua		Bán	
														Mua		Bán		Mua		Bán		Mua		Bán					
		Khối lượng	Giá trị	Khối lượng	Giá trị	Khối lượng	Giá trị	Khối lượng	Giá trị	Khối lượng	Giá trị	Khối lượng	Giá trị	Khối lượng	Giá trị	Khối lượng	Giá trị	Khối lượng	Giá trị	Khối lượng	Giá trị	Khối lượng	Giá trị	Khối lượng	Giá trị	Khối lượng	Giá trị	Khối lượng	Giá trị
I	Tổ chức																												
1																													
2																													
....																													
Tổng tổ chức (1)																													
II	Cá nhân																												
Tổng số cá nhân (2)																													
Tổng (3)=(1)+(2)																													

Ghi chú: Giá trị được tính theo giá thị trường hoặc theo mệnh giá (trong trường hợp không có giá thị trường)

II. Báo cáo hoạt động đầu tư theo chỉ định

1. Thông tin chi tiết về các hợp đồng chỉ định đầu tư phát sinh, tất toán hoặc hết hiệu lực trong kỳ

STT	Tên nhà đầu tư	MSGD của nhà đầu tư	Quốc tịch	Số Giấy NSH	Loại hình hoạt động*	Số tài khoản giao dịch/ nơi mở	Số tài khoản lưu ký/ nơi mở	Số Tài khoản vốn đầu tư gián tiếp/nơi mở	Tình trạng hợp đồng**
A. Tổ chức									
1									
2									
.....									
B. Cá nhân									
1									
2									
.....									
Tổng									

* Loại hình hoạt động nêu chi tiết:

- Quỹ hưu trí;
- Quỹ có tư cách pháp nhân (dạng đóng/dạng mở);
- Quỹ không có tư cách pháp nhân (dạng đóng/dạng mở);
- Quỹ từ thiện/phi lợi nhuận;
- Quỹ từ các tổ chức khoa học;
- Công ty chứng khoán;
- Ngân hàng (đầu tư/thương mại);
- Công ty bảo hiểm;
- Các loại khác

** Tình trạng hợp đồng (còn hiệu lực hoặc hết hiệu lực)

2. Tình hình giao dịch hợp đồng chỉ định đầu tư trong kỳ

STT	Tên nhà đầu tư tổ chức	Cổ phiếu												Trái phiếu												Tài sản khác (chứng chỉ tiền gửi, công cụ thị trường tiền tệ...)			
		Niêm yết, CCQ niêm yết				Cổ phiếu giao dịch đại chúng				Giá trị vốn góp mua cổ phần				Thời gian còn lại tới khi đáo hạn															
		Mua		Bán		Mua		Bán		Mua		Bán		Dưới 12 tháng				Từ 12 tháng tới 24 tháng				Trên 24 tháng				Mua		Bán	
														Mua		Bán		Mua		Bán		Mua		Bán					
		Khối lượng	Giá trị	Khối lượng	Giá trị	Khối lượng	Giá trị	Khối lượng	Giá trị	Khối lượng	Giá trị	Khối lượng	Giá trị	Khối lượng	Giá trị	Khối lượng	Giá trị	Khối lượng	Giá trị	Khối lượng	Giá trị	Khối lượng	Giá trị	Khối lượng	Giá trị	Khối lượng	Giá trị	Khối lượng	Giá trị
I	Tổ chức																												
1																													
2																													
....																													
Tổng tổ chức (1)																													

II	**Cá nhân**																												
Tổng số cá nhân (2)																													
Tổng (3)=(1)+(2)																													

Ghi chú: Giá trị được tính theo giá thị trường hoặc theo mệnh giá (trong trường hợp không có giá thị trường)

III. Kiến nghị

Chúng tôi xin cam kết chịu trách nhiệm hoàn toàn về sự trung thực, đầy đủ và chính xác của nội dung Giấy thông báo này và tài liệu kèm theo.

Tài liệu kèm theo báo cáo tháng:

Người lập báo cáo	**Kiểm soát**	**Đại diện có thẩm quyền của Công ty**
(Ký, ghi rõ họ tên)	*(Ký, ghi rõ họ tên)*	*(Ký, ghi rõ họ tên, chức vụ và đóng dấu)*

Phụ lục 9/Appendix 9

MẪU BÁO CÁO TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ CỦA NHÀ ĐẦU TƯ NƯỚC NGOÀI

(tháng/năm)

(Ban hành kèm theo Thông tư số 213/2012/TT-BTC ngày 06 tháng 12 năm 2012 của Bộ Tài chính hướng dẫn hoạt động của nhà đầu tư nước ngoài trên thị trường chứng khoán Việt Nam)

Tên công ty chứng khoán/đại diện giao dịch

Số:..... (số công văn)
V/v báo cáo hoạt động tháng...

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

....., ngày..... tháng..... năm .....

Kính gửi: **Ủy ban Chứng khoán Nhà nước**

1. Thông tin chi tiết về khách hàng nước ngoài

STT	Tên nhà đầu tư	MSGD của nhà đầu tư	Quốc tịch	Số Giấy NSH	Loại hình hoạt động*	Số tài khoản giao dịch/nơi mở	Số tài khoản lưu ký/nơi mở	Số Tài khoản vốn đầu tư gián tiếp/ nơi mở	Tình trạng hợp đồng**
A. Tổ chức									
1									
2									
.....									

STT	Tên nhà đầu tư	MSGD của nhà đầu tư	Quốc tịch	Số Giấy NSH	Loại hình hoạt động*	Số tài khoản giao dịch/nơi mở	Số tài khoản lưu ký/nơi mở	Số Tài khoản vốn đầu tư gián tiếp/ nơi mở	Tình trạng hợp đồng**
B. Cá nhân									
1									
2									
.....									
Tổng									

* Loại hình hoạt động nêu chi tiết:
- Quỹ hưu trí;
- Quỹ có tư cách pháp nhân (dạng đóng/dạng mở);
- Quỹ không có tư cách pháp nhân (dạng đóng/dạng mở);
- Quỹ từ thiện/phi lợi nhuận;
- Quỹ từ các tổ chức khoa học;
- Công ty chứng khoán;
- Ngân hàng (đầu tư/thương mại);
- Công ty bảo hiểm;
- Các loại khác

** Tình trạng hợp đồng (còn hiệu lực hoặc hết hiệu lực)

2. Tình hình giao dịch của nhà đầu tư nước ngoài *(bao gồm hoạt động môi giới, đầu tư theo chỉ định)*

STT	Tên nhà đầu tư tổ chức	Cổ phiếu												Trái phiếu												Tài sản khác (chứng chỉ tiền gửi, công cụ thị trường tiền tệ...)			
		Niêm yết, CCQ niêm yết				Cổ phiếu giao dịch đại chúng				Giá trị vốn góp mua cổ phần				Thời gian còn lại tới khi đáo hạn															
		Mua		Bán		Mua		Bán		Mua		Bán		Dưới 12 tháng				Từ 12 tháng tới 24 tháng				Trên 24 tháng				Mua		Bán	
														Mua		Bán		Mua		Bán		Mua		Bán					
		Khối lượng	Giá trị	Khối lượng	Giá trị	Khối lượng	Giá trị	Khối lượng	Giá trị	Khối lượng	Giá trị	Khối lượng	Giá trị	Khối lượng	Giá trị	Khối lượng	Giá trị	Khối lượng	Giá trị	Khối lượng	Giá trị	Khối lượng	Giá trị	Khối lượng	Giá trị	Khối lượng	Giá trị	Khối lượng	Giá trị
I	Tổ chức																												
1																													
2																													
....																													
Tổng tổ chức (1)																													
II	Cá nhân																												
Tổng số cá nhân (2)																													
Tổng (3)=(1)+(2)																													

Ghi chú: Giá trị được tính theo giá thị trường hoặc theo mệnh giá (trong trường hợp không có giá thị trường)

Chúng tôi xin cam kết chịu trách nhiệm hoàn toàn về sự trung thực, đầy đủ và chính xác của nội dung Giấy thông báo này và tài liệu kèm theo.

Người lập báo cáo	**Kiểm soát**	**Đại diện có thẩm quyền của Công ty**
(Ký, ghi rõ họ tên)	*(Ký, ghi rõ họ tên)*	*(Ký, ghi rõ họ tên, chức vụ và đóng dấu)*

Phụ lục 10/Appendix 10

MẪU BÁO CÁO TÌNH HÌNH CẤP MÃ SỐ GIAO DỊCH CỦA TRUNG TÂM LƯU KÝ CHỨNG KHOÁN

(tháng/năm)

(Ban hành kèm theo Thông tư số 213/2012/TT-BTC ngày 06 tháng 12 năm 2012 của Bộ Tài chính hướng dẫn hoạt động của nhà đầu tư nước ngoài trên thị trường chứng khoán Việt Nam)

TRUNG TÂM LƯU KÝ CHỨNG KHOÁN

Số:.....(số công văn)
V/v báo cáo hoạt động tháng...

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

....., ngày.....tháng.....năm .....

Kính gửi: **Ủy ban Chứng khoán Nhà nước**

I. Thông tin chung

Nhà đầu tư		**Kỳ báo cáo**	**Chênh lệch so với kỳ báo cáo trước Tăng/Giảm (+/-)**	**Tổng số lượng tới thời điểm báo cáo**
Cá nhân				
Tổ chức				
Tổng				

II. Danh sách nhà đầu tư nước ngoài được cấp MSGD trong kỳ báo cáo hoặc nhà đầu tư nước ngoài có sự thay đổi

STT	Tên nhà đầu tư	Loại hình doanh nghiệp	Quốc tịch	Địa chỉ liên lạc	MSGD	Thành viên lưu ký	Đại diện giao dịch/ Công ty chứng khoán/Công ty quản lý quỹ*
A. Tổ chức							
1							
……							
Tổng							
B. Cá nhân							
1							
…..							
Tổng							

Ghi chú: * Nêu chi tiết thông tin về người cung cấp dịch vụ chứng khoán tại Việt Nam (đại diện giao dịch hoặc Công ty chứng khoán hoặc Công ty quản lý quỹ), bao gồm: tên, số CMND (số Giấy phép thành lập và hoạt động), địa chỉ liên lạc (địa chỉ trụ sở), tel/fax/email.

III. Những thay đổi của nhà đầu tư nước ngoài được cấp MSGD trong kỳ báo cáo

STT	Nhà đầu tư	MSGD	Thành viên lưu ký		Công ty chứng khoán		Ngân hàng nơi mở tài khoản Vốn gián tiếp		Tên gọi		Địa vị pháp lý		Địa điểm đặt trụ sở		Các thay đổi khác (nêu chi tiết)	
			Cũ	Mới	Cũ	Mới	Cũ	Mới	Cũ	Mới	Cũ	Mới	Cũ	Mới	Cũ	Mới
A. Tổ chức																
1																
2																
…..																
B. Cá nhân																
1																
2																
…..																

Tài liệu kèm theo báo cáo tháng:

1- Bản sao Hồ sơ đăng ký Mã số giao dịch chứng khoán của nhà đầu tư nước ngoài là tổ chức, đã được cấp Mã số giao dịch chứng khoán trong tháng

2- Bản sao các tài liệu báo cáo/thông báo về những thay đổi của nhà đầu tư nước ngoài quy định tại Điều 5 Thông tư này

Người đại diện theo pháp luật hoặc được ủy quyền

(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu (nếu có))

Phụ lục 11/Appendix 11

MẪU BÁO CÁO TÌNH HÌNH GIAO DỊCH CỦA NHÀ ĐẦU TƯ NƯỚC NGOÀI

(ngày/tháng/năm)

(Ban hành kèm theo Thông tư số 213/2012/TT-BTC ngày 06 tháng 12 năm 2012 của Bộ Tài chính hướng dẫn hoạt động của nhà đầu tư nước ngoài trên thị trường chứng khoán Việt Nam)

SỞ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN

Số:.....(số công văn)
V/v báo cáo ngày/tháng/năm...

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

....., ngày.....tháng.....năm .....

Kính gửi: **Ủy ban Chứng khoán Nhà nước**

I. Giao dịch của nhà đầu tư nước ngoài

Cổ phiếu				**Trái phiếu**			
Mua		**Bán**		**Mua**		**Bán**	
Khối lượng	Giá trị (tỷ đồng)	Khối lượng	Giá trị (tỷ đồng)	Khối lượng	Giá trị (tỷ đồng)	Khối lượng	Giá trị (tỷ đồng)

Ghi chú: Giá trị được tính theo giá thị trường hoặc theo mệnh giá, giá mua vào (trong trường hợp không có giá thị trường)

II. Chi tiết giao dịch thỏa thuận chứng khoán của các nhà đầu tư nước ngoài trong ngày

STT	**Ngày**	**Mã chứng khoán**	**Khối lượng**	**Giá**	**Giá trị**	**Bên mua**		**Bên bán**	
						Danh tính	**Tài khoản mua**	**Danh tính**	**Tài khoản bán**
A. Cổ phiếu và chứng chỉ quỹ									
A1. Cổ phiếu và chứng chỉ quỹ niêm yết									

STT	Ngày	Mã chứng khoán	Khối lượng	Giá	Giá trị	Bên mua		Bên bán	
						Danh tính	Tài khoản mua	Danh tính	Tài khoản bán
1									
2									
..									
(I)	Tổng khối lượng/ giá trị								
A2. Cổ phiếu chưa niêm yết (giao dịch qua hệ thống báo giá)									
1									
2									
..									
(II)	Tổng khối lượng/ giá trị								
(III)= (I)+(II)	Tổng khối lượng/ giá trị								
B. Trái phiếu									
B1. Trái phiếu có thời gian đáo hạn còn lại dưới 12 tháng									
1									
2									
…									
(IV)	Tổng khối lượng/ giá trị								
B2. Trái phiếu có thời gian đáo hạn còn lại từ 12 tháng tới 24 tháng									
1									

STT	Ngày	Mã chứng khoán	Khối lượng	Giá	Giá trị	Bên mua		Bên bán	
						Danh tính	Tài khoản mua	Danh tính	Tài khoản bán
2									
…									
(V)	Tổng khối lượng/ giá trị								
(VI)	Tổng khối lượng/ giá trị								
B5. Trái phiếu có thời gian đáo hạn còn lại trên 24 tháng									
1									
2									
…									
(VII)	Tổng khối lượng/ giá trị								
(VIII) = (IV) + (V) + (VI) + (VII)	Tổng khối lượng/ giá trị								
(IX) = (III) + (VIII)	Tổng khối lượng/ giá trị								

Lưu ý: Giá trị = Khối lượng × Giá

Người đại diện theo pháp luật hoặc được ủy quyền
(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu (nếu có))

Phụ lục 12/Appendix 12

MỘT SỐ NỘI DUNG CHÍNH CỦA HỢP ĐỒNG ĐẦU TƯ THEO CHỈ ĐỊNH/ỦY QUYỀN ĐẦU TƯ

(Ban hành kèm theo Thông tư số 213/2012/TT-BTC ngày 6 tháng 12 năm 2012 của Bộ Tài chính hướng dẫn hoạt động của nhà đầu tư nước ngoài trên thị trường chứng khoán Việt Nam)

I. Thông tin về các bên có liên quan

A. Bên nhận ủy quyền

1. Tên đầy đủ, tên giao dịch, tên viết tắt của Công ty chứng khoán hoặc Công ty quản lý quỹ

2. Địa chỉ trụ sở chính của Công ty chứng khoán, Công ty quản lý quỹ

3. Giấy phép thành lập và hoạt động/Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động số..... do UBCKNN cấp ngày..... tháng..... năm.....

B. Bên ủy quyền

1. Loại hình nhà đầu tư: Cá nhân ☐ Tổ chức ☐

2. Tên đầy đủ, tên giao dịch, tên viết tắt của nhà đầu tư (ghi bằng chữ in hoa tên tổ chức nước ngoài - tên trên Giấy phép thành lập/đăng ký kinh doanh)

3. Địa chỉ trụ sở chính của nhà đầu tư (địa chỉ trên Giấy phép thành lập/đăng ký kinh doanh đối với tổ chức)/địa chỉ liên lạc (đối với cá nhân):.....

Tel..... fax..... email.....

4. Quốc tịch của nhà đầu tư:

5. Giấy đăng ký NSH[6].....

Do:…….....…… cấp ngày…… tháng….. năm……..

Có hiệu lực tới ngày…….....….. tháng……. năm……..

6. Mã số giao dịch chứng khoán (nếu có):

Ngày cấp:

7. Tài khoản lưu ký chứng khoán:

Số tài khoản:..... .....

Mở tại Thành viên lưu ký (tên đầy đủ/tên viết tắt):.....

---

[1]Đối với cá nhân: số Hộ chiếu còn hiệu lực/chứng thực cá nhân hợp pháp khác; Đối với tổ chức: số Giấy phép thành lập pháp nhân nước nơi tổ chức đó thành lập hoặc đăng ký kinh doanh; Giấy phép thành lập tổ chức hoặc chi nhánh tại Việt Nam

Địa chỉ trụ sở chính của Thành viên lưu ký.....

Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động lưu ký số..... do UBCKNN cấp ngày..... tháng..... năm.....

8. Tài khoản giao dịch chứng khoán:

Số tài khoản:..... .....

Mở tại Công ty chứng khoán (tên đầy đủ/tên viết tắt):..... .....

Địa chỉ trụ sở chính của Công ty chứng khoán.....

Giấy phép thành lập và hoạt động số..... do UBCKNN cấp ngày..... tháng..... năm.....

9. Tài khoản vốn đầu tư gián tiếp:

Số tài khoản:..... .....

Mở tại Thành viên lưu ký (tên đầy đủ/tên viết tắt).....

Địa chỉ trụ sở chính của Thành viên lưu ký:.....

Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động lưu ký số.....do UBCKNN cấp ngày..... tháng..... năm.....

10. Tài khoản tiền gửi thanh toán giao dịch chứng khoán tại ngân hàng:

Số tài khoản:.....

Mở tại Ngân hàng (tên đầy đủ/tên viết tắt).....

Địa chỉ trụ sở chính của Ngân hàng.....

Giấy phép thành lập và hoạt động số..... do Ngân hàng Nhà nước cấp ngày..... tháng..... năm.....

11. Thông tin về người có thẩm quyền đặt lệnh, ủy quyền giao dịch, đầu tư:

STT	**Họ và tên**	**Chức vụ**	**Quốc tịch**	**Giấy NSH/ cấp ngày....**	**Địa chỉ liên hệ (tel/fax/email)**	**Mẫu chữ ký**
1						
2						
....						

II. Nội dung thỏa thuận

1. Quy mô hợp đồng/giá trị hợp đồng (nếu có):

2. Thời hạn hiệu lực của hợp đồng (nếu có):

3. Thông tin về hoạt động đầu tư

4. Thông tin về phương thức giao dịch, thanh toán, lưu ký tài sản

4.1. Điều kiện thanh toán giao dịch, phương thức thanh toán giao dịch

4.2. Điều kiện, phương thức thanh toán phí thực hiện giao dịch và các phụ phí có liên quan cho Công ty chứng khoán/Công ty quản lý quỹ

4.3. Điều kiện, phương thức lưu ký tài sản cho nhà đầu tư

4.4. Các quy định khác về quản lý tiền và lưu ký tài sản đầu tư và thanh toán các giao dịch của nhà đầu tư;

5. Quyền và nghĩa vụ của các bên

5.1. Quyền và nghĩa vụ của bên nhận ủy quyền

a) Mức độ ủy quyền (ủy quyền về việc lựa chọn chứng khoán/dự án; lựa chọn mức giá/mức vốn góp; lựa chọn thời điểm giao dịch/thực hiện đầu tư.....) (Trường hợp bên nhận ủy quyền là Công ty chứng khoán Công ty chứng khoán không được nhận ủy quyền thực hiện đầu tư thay cho khách hàng, bao gồm việc quyết định về loại chứng khoán/dự án, quyết định về mức giá/giá trị vốn góp, quyết định về thời điểm giao dịch/thực hiện đầu tư thay mặt cho nhà đầu tư. Mọi quyết định đầu tư phải do nhà đầu tư nước ngoài thực hiện)

b) Nghĩa vụ báo cáo, cung cấp thông tin cho nhà đầu tư đối với nhà đầu tư; các quy định về bảo mật thông tin;

c) Quyền, nghĩa vụ mà Công ty, nhân viên Công ty phải tuân thủ theo quy định của pháp luật trong khi thực hiện giao dịch cho nhà đầu tư;

d) Hạn chế đầu tư, thực hiện giao dịch cho nhà đầu tư (nếu có);

e) Quy trình, thủ tục thay đổi hoặc thông báo thay đổi về chuyên viên quản lý đầu tư và thông báo cho khách hàng;

5.2. Quyền và nghĩa vụ của bên ủy quyền

a) Quyền và nghĩa vụ của bên ủy quyền đầu tư, giao dịch; quy định rõ về việc ủy quyền đầu tư cho Công ty chứng khoán, Công ty quản lý quỹ và các hạn chế liên quan;

b) Các quy định về xử lý tranh chấp, vi phạm hợp đồng, đền bù tổn thất do vi phạm của các bên;

c) Thủ tục và quy trình về việc nhà đầu tư góp thêm tiền và tài sản hoặc rút tiền và tài sản;

d) Nghĩa vụ cung cấp thông tin cho cơ quan quản lý nhà nước khi có yêu cầu.

6. Các quy định khác:

a) Ngày ký kết hợp đồng;

b) Các điều kiện chấm dứt hợp đồng, thanh lý, tất toán hợp đồng;

7. Các quy định khác phù hợp với pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán.

Đại diện có thẩm quyền của nhà đầu tư nước ngoài	**Đại diện có thẩm quyền của Công ty**
(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu (nếu có))	*(Ký, ghi rõ họ tên, chức vụ và đóng dấu)*

Phụ lục 13/Appendix 13

VĂN BẢN CHỈ ĐỊNH/GIẤY ỦY QUYỀN CỦA NHÀ ĐẦU TƯ NƯỚC NGOÀI CHO ĐẠI DIỆN GIAO DỊCH

(Ban hành kèm theo Thông tư số 213/2012/TT-BTC ngày 06 tháng 12 năm 2012 của Bộ Tài chính hướng dẫn hoạt động của nhà đầu tư nước ngoài trên thị trường chứng khoán Việt Nam)

I. Thông tin về các bên có liên quan

Chúng tôi là:

1. Tên đầy đủ, tên giao dịch, tên viết tắt của nhà đầu tư (ghi bằng chữ in hoa tên tổ chức nước ngoài - tên trên Giấy phép thành lập/đăng ký kinh doanh)

2. Loại hình nhà đầu tư: Cá nhân □ Tổ chức □

3. Địa chỉ trụ sở chính của nhà đầu tư (địa chỉ trên Giấy phép thành lập/ đăng ký kinh doanh đối với tổ chức)/địa chỉ liên lạc (đối với cá nhân):.....

Tel..... fax..... email.....

4. Quốc tịch của nhà đầu tư:

5. Giấy đăng ký NSH[7].....

Do:……....……...…… cấp ngày…… tháng…….. năm……...

Có hiệu lực tới ngày……..tháng…….năm……..

6. Mã số giao dịch chứng khoán (nếu có):

Ngày cấp:

7. Tài khoản lưu ký chứng khoán (nếu có):

Số tài khoản:..... .....

Mở tại Thành viên lưu ký (tên đầy đủ/tên viết tắt):.....

Địa chỉ trụ sở chính của Thành viên lưu ký.....

Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động lưu ký số..... do UBCKNN cấp ngày..... tháng..... năm.....

8. Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có):

Số tài khoản:..... .....

Mở tại Công ty chứng khoán (tên đầy đủ/tên viết tắt):.....

---

[7]Đối với cá nhân: số Hộ chiếu còn hiệu lực/chứng thực cá nhân hợp pháp khác; Đối với tổ chức: số Giấy phép thành lập pháp nhân nước nơi tổ chức đó thành lập hoặc đăng ký kinh doanh; Giấy phép thành lập tổ chức hoặc chi nhánh tại Việt Nam

Địa chỉ trụ sở chính của Công ty chứng khoán.....

Giấy phép thành lập và hoạt động số..... do UBCKNN cấp ngày..... tháng..... năm.....

9. Tài khoản vốn đầu tư gián tiếp (nếu có):

Số tài khoản:..... .....

Mở tại Thành viên lưu ký (tên đầy đủ/tên viết tắt).....

Địa chỉ trụ sở chính của Thành viên lưu ký:.....

Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động lưu ký số..... do UBCKNN cấp ngày..... tháng..... năm.....

10. Tài khoản tiền gửi thanh toán giao dịch chứng khoán tại ngân hàng (nếu có):

Số tài khoản:.....

Mở tại Ngân hàng (tên đầy đủ/tên viết tắt).....

Địa chỉ trụ sở chính của Ngân hàng.....

Giấy phép thành lập và hoạt động số..... do Ngân hàng Nhà nước cấp ngày..... tháng..... năm.....

Sau đây chỉ định

Ông (Bà):

1. Họ và tên: Giới tính:

2. Ngày sinh: Nơi sinh:

3. Quốc tịch:

4. Số Hộ chiếu/CMND/Thẻ an sinh xã hội

Nơi cấp Ngày cấp:

5. Số Chứng chỉ hành nghề kinh doanh chứng khoán (CCHN)

Ngày cấp:

6. Nơi làm việc (tên đầy đủ, tên viết tắt của tổ chức nơi làm việc):

Địa chỉ nơi làm việc:

Tel: Fax Email:

7. Địa chỉ thường trú:

8. Chỗ ở hiện nay tại nước ngoài:

Tel: Fax: Email:

9. Chỗ ở hiện nay tại Việt Nam (nếu có)

Tel: Fax: Email:

Là đại diện giao dịch duy nhất cho ..... (tên nhà đầu tư nước ngoài), thực hiện việc giao dịch, quyền cổ đông, đại diện phần vốn góp, thực hiện việc báo cáo, công bố thông tin theo sự chỉ định, ủy quyền của ..... (tên nhà đầu tư nước ngoài).

Giấy chỉ định này có hiệu lực cho đến khi có Văn bản chỉ định, ủy quyền hủy bỏ bằng văn bản của..... (tên nhà đầu tư nước ngoài).

Đại diện giao dịch *(Ký, ghi rõ họ tên)*	**Đại diện có thẩm quyền của nhà đầu tư nước ngoài** *(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu (nếu có))*

Xác nhận của cơ quan công chứng hoặc cơ quan có thẩm quyền

Phụ lục 14/Appendix 14

PHIẾU THÔNG TIN VỀ ĐẠI DIỆN GIAO DỊCH CỦA NHÀ ĐẦU TƯ NƯỚC NGOÀI

(Ban hành kèm theo Thông tư số 213/2012/TT-BTC ngày 06 tháng 12 năm 2012 của Bộ Tài chính hướng dẫn hoạt động của nhà đầu tư nước ngoài trên thị trường chứng khoán Việt Nam)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

...., ngày..... tháng..... năm.....

PHIẾU THÔNG TIN

1. Họ và tên: Nam/ Nữ
   Bí danh (nếu có):
2. Ngày tháng năm sinh:
3. Nơi sinh:
4. Số chứng minh thư nhân dân (hoặc hộ chiếu, các tài liệu chứng thực khác):
5. Quốc tịch:
6. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú:
7. Địa chỉ liên lạc (thường xuyên):

Tel: Fax: Email:

8. Chỗ ở hiện nay tại nước ngoài:

Tel: Fax: Email:

9. Chỗ ở hiện nay tại Việt Nam (nếu có)

Tel: Fax: Email:

10. Trình độ văn hóa:
11. Trình độ chuyên môn:
12. Nơi làm việc (tên đầy đủ, tên viết tắt của tổ chức nơi làm việc):

Địa chỉ nơi làm việc

Tel: Fax: Email:

Vị trí công tác

13. Chứng chỉ hành nghề kinh doanh chứng khoán (CCHN):

Số: Loại CCHN: Nơi cấp:

14. Quá trình học tập, đào tạo chuyên môn

Thời gian	Nơi đào tạo	Chuyên ngành đào tạo

15. Quá trình công tác (chi tiết về các nghề nghiệp, chức vụ, vị trí công tác đã qua, kết quả công tác tại từng vị trí)

Thời gian	Nơi làm việc	Chức vụ/Vị trí công tác/Trách nhiệm

16. Hoạt động giao dịch theo chỉ định của các nhà đầu tư trong và ngoài nước khác (nếu có)

STT	**Tên nhà đầu tư**	**MSGD (nếu có)**	**Tài khoản lưu ký/Thành viên lưu ký**	**Tài khoản giao dịch/ Công ty chứng khoán**	**Thời hạn hợp đồng**
1					
2					
…					

17. Thông tin về tài khoản giao dịch cá nhân của đại diện giao dịch

STT	**Tên nhà đầu tư**	**Tài khoản lưu ký/ Thành viên lưu ký**	**Tài khoản giao dịch/ Công ty chứng khoán**
1			
2			

Tôi xin cam đoan về tính chính xác, trung thực và hoàn toàn chịu trách nhiệm về những nội dung trên.

Chứng thực chữ ký người khai **Người khai**

(Ký, ghi rõ họ tên)

Phụ lục 15/Appendix 15

TÀI LIỆU NHẬN DIỆN NHÀ ĐẦU TƯ NƯỚC NGOÀI

(Ban hành kèm theo Thông tư số 213/2012/TT-BTC ngày 06 tháng 12 năm 2012 của Bộ Tài chính hướng dẫn hoạt động của nhà đầu tư nước ngoài trên thị trường chứng khoán Việt Nam)

1. Tài liệu nhận diện nhà đầu tư nước ngoài

(i) Đối với nhà đầu tư là tổ chức thuộc loại hình quỹ đầu tư chứng khoán:

- Bản sao hợp lệ giấy chứng nhận đăng ký lập quỹ, hoặc tài liệu tương đương do cơ quan quản lý có thẩm quyền nước ngoài cấp (nếu có) hoặc xác nhận việc đăng ký thành lập. Trường hợp là quỹ đầu cơ (hedge fund), tài liệu bắt buộc bổ sung bao gồm: điều lệ quỹ; hoặc bản thỏa thuận góp vốn; hoặc tài liệu khác giải thích chi tiết về chiến lược đầu tư của quỹ;

Trường hợp theo quy định của pháp luật nước ngoài, cơ quan quản lý có thẩm quyền nước ngoài không cấp hoặc xác nhận việc lập quỹ, quỹ đầu tư nước ngoài có thể nộp một trong các tài liệu sau đây để thay thế:

- Tài liệu trích lục từ trang thông tin điện tử (website) của cơ quan quản lý có thẩm quyền ở nước ngoài; hoặc

- Điều lệ quỹ (the articles of incorporation, the fund charter), bản cáo bạch; hoặc

- Hợp đồng tín thác (trust deed/trust agreement/ fund contract); hoặc biên bản thỏa thuận góp vốn (memorandum for private placement, establishment contract); hoặc

- Giấy đăng ký thuế của cơ quan thuế của quốc gia nơi tổ chức đó thành lập hoặc đăng ký kinh doanh; hoặc

- Tài liệu khác theo hướng dẫn của Trung tâm Lưu ký Chứng khoán.

Trường hợp quỹ đầu tư nước ngoài được cơ cấu dưới hình thức các danh mục đầu tư quản lý tách biệt, bởi các công ty quản lý quỹ khác nhau (đã được quy định rõ tại điều lệ quỹ) (quỹ Multiple Investment Managers MIM), được đăng ký cho mỗi danh mục đầu tư quản lý bởi một công ty quản lý quỹ một mã số giao dịch chứng khoán. Tài liệu bổ sung bao gồm:

- Bản sao hợp lệ giấy chứng nhận đăng ký lập quỹ (nếu có); và

- Điều lệ quỹ hoặc bản cáo bạch hoặc hợp đồng quản lý đầu tư (Investment management agreement) hoặc các văn bản tương đương (hợp đồng tín thác hoặc văn bản thành lập và bản cáo bạch, tài liệu giới thiệu sản phẩm, quy định pháp lý các tài liệu do Chính phủ ban hành (đối với các tổ chức trực thuộc Chính phủ) quy định rõ quỹ được quản lý bởi nhiều công ty quản lý quỹ khác nhau), kèm theo thông tin chi tiết về tên đầy đủ, tên viết tắt, nơi thành lập của các công ty quản lý quỹ tham gia quản lý;

Quỹ mẹ (master fund, feeder fund) được đăng ký cho mỗi quỹ con (sub-fund) được đăng ký một mã số giao dịch chứng khoán.

(ii) Đối với nhà đầu tư là tổ chức không thuộc loại hình quỹ:

- Bản sao hợp lệ giấy phép thành lập và hoạt động hoặc giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh (certificate for business registration) hoặc tài liệu tương đương do cơ quan quản lý có thẩm quyền nước ngoài cấp, xác nhận đã hoàn tất việc đăng ký kinh doanh; giấy phép thành lập tổ chức và chi nhánh tại Việt Nam (đối với chi nhánh của tổ chức nước ngoài tại Việt Nam); hoặc

- Giấy đăng ký thuế của cơ quan thuế nước nơi tổ chức đó thành lập hoặc đăng ký kinh doanh; hoặc

- Tài liệu khác theo hướng dẫn của Trung tâm Lưu ký Chứng khoán.

(iii) Đối với tổ chức đăng ký mã số giao dịch chứng khoán là bộ phận kinh doanh hạch toán độc lập với hội sở chính; hoặc công ty con thuộc sở hữu 100% vốn của tập đoàn kinh tế đa quốc gia đã được cấp mã số giao dịch chứng khoán; hoặc các quỹ, quỹ con (sub-fund) của cùng một quỹ (master fund, feeder fund); hoặc các danh mục đầu tư của cùng một quỹ đã được cấp mã số giao dịch chứng khoán (trong trường hợp quỹ được quản lý bởi nhiều công ty quản lý quỹ - Multiple Investment Managers);

- Tài liệu xác minh mối quan hệ giữa tổ chức đăng ký mã số giao dịch chứng khoán và tổ chức đã được cấp mã số giao dịch chứng khoán, bao gồm Văn bản do cơ quan có thẩm quyền ở nước sở tại nơi tổ chức đó đăng ký cấp (nếu có) hoặc hợp đồng quản lý đầu tư hoặc bản cáo bạch hoặc các tài liệu khác chứng minh mối quan hệ nêu trên hoặc một trong tài liệu thay thế khác mà Trung tâm Lưu ký Chứng khoán xét thấy là cần thiết;

- Bản sao giấy đăng ký mã số giao dịch chứng khoán do Trung tâm Lưu ký Chứng khoán cấp trước đây;

Trường hợp các tổ chức đăng ký mã số giao dịch chứng khoán là các đối tượng quy định tại điểm này thực hiện đăng ký mã số giao dịch chứng khoán tại cùng thời điểm, tổ chức đầu tư nước ngoài chỉ cần nộp một bộ tài liệu gốc chứng thực tư cách pháp lý của tổ chức mẹ, quỹ mẹ quy định tại phụ lục này.

(iv) Đối với công ty chứng khoán nước ngoài đã được cấp một mã số giao dịch chứng khoán và đề nghị cấp bổ sung thêm mã số giao dịch chứng khoán:

- Bản sao giấy đăng ký mã số giao dịch chứng khoán do Trung tâm Lưu ký Chứng khoán cấp trước đây.

2. Công chứng, chứng thực theo pháp luật nước ngoài theo một trong hai cách dưới đây:

- Cơ quan công chứng xác nhận sao y bản chính (notarization); hoặc

- Cá nhân hoặc người đại diện của tổ chức ký xác nhận sao y bản chính (true copy certification) lên bản sao tài liệu trước mặt công chứng viên, đồng thời công chứng viên sẽ xác nhận lại danh tính của người ký xác nhận sao y bản chính (tên, chức danh và/hoặc số hộ chiếu còn hiệu lực/chứng thực cá nhân hợp pháp khác…).

Phụ lục 16/Appendix 16

MẪU THỐNG KÊ DANH MỤC ĐẦU TƯ CỦA NHÀ ĐẦU TƯ NƯỚC NGOÀI

(Ban hành kèm theo Thông tư số 213/2012/TT-BTC ngày 06 tháng 12 năm 2012 của Bộ Tài chính hướng dẫn hoạt động của nhà đầu tư nước ngoài trên thị trường chứng khoán Việt Nam)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

...., ngày..... tháng..... năm.....

THỐNG KÊ DANH MỤC ĐẦU TƯ CỦA NHÀ ĐẦU TƯ NƯỚC NGOÀI

Kính gửi: Trung tâm Lưu ký Chứng khoán

I. THÔNG TIN VỀ NHÀ ĐẦU TƯ

1. Tên đầy đủ, tên giao dịch, tên viết tắt của nhà đầu tư (ghi bằng chữ in hoa tên tổ chức nước ngoài - tên trên Giấy phép thành lập/đăng ký kinh doanh)

2. Loại hình nhà đầu tư: Cá nhân ☐ Tổ chức ☐

3. Địa chỉ trụ sở chính của nhà đầu tư (địa chỉ trên Giấy phép thành lập/đăng ký kinh doanh đối với tổ chức)/địa chỉ liên lạc (đối với cá nhân):.....

Tel..... fax..... email.....

4. Quốc tịch của nhà đầu tư:

5. Giấy đăng ký NSH[8].....

Do:…… cấp ngày…… tháng…….. năm……..…..

Có hiệu lực tới ngày…….. tháng……. năm……..

6. Mã số giao dịch chứng khoán:

Ngày cấp:

7. Tài khoản lưu ký chứng khoán (nếu có):

Số tài khoản:..... .....

Mở tại Thành viên lưu ký (tên đầy đủ/tên viết tắt):..... .....

Địa chỉ trụ sở chính của Thành viên lưu ký.....

---

[1]Đối với cá nhân: số Hộ chiếu còn hiệu lực/chứng thực cá nhân hợp pháp khác; Đối với tổ chức: số Giấy phép thành lập pháp nhân nước nơi tổ chức đó thành lập hoặc đăng ký kinh doanh; Giấy phép thành lập tổ chức hoặc chi nhánh tại Việt Nam

Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động lưu ký số..... do UBCKNN cấp ngày..... tháng..... năm.....

8. Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có):

Số tài khoản:..... .....

Mở tại Công ty chứng khoán (tên đầy đủ/tên viết tắt):..... .....

Địa chỉ trụ sở chính của Công ty chứng khoán.....

Giấy phép thành lập và hoạt động số..... do UBCKNN cấp ngày..... tháng..... năm.....

II. THÔNG TIN VỀ DANH MỤC ĐẦU TƯ TRÊN TÀI KHOẢN LƯU KÝ DỰ KIẾN TẤT TOÁN

STT	Mã chứng khoán	Khối lượng chứng khoán	Số tài khoản lưu ký
A	**Cổ phiếu, chứng chỉ quỹ**		
1			
2			
...			
B	**Trái phiếu**		
1			
2			
...			
C	**Các tài sản lưu ký khác**		

Thời điểm thống kê danh mục:

Chúng tôi xin cam kết chịu trách nhiệm hoàn toàn về sự trung thực, đầy đủ chính xác của tài liệu này.

Lập biểu **Kiểm soát** **Đại diện có thẩm quyền của thành viên lưu ký**

(Ký tên, đóng dấu, chức danh)

Phụ lục 17/Appendix 17
MẪU GIẤY ĐỀ NGHỊ HỦY MÃ SỐ GIAO DỊCH CỦA NHÀ ĐẦU TƯ NƯỚC NGOÀI
(DO NHÀ ĐẦU TƯ LẬP)
(Ban hành kèm theo Thông tư số 213/2012/TT-BTC ngày 06 tháng 12 năm 2012 của Bộ Tài chính hướng dẫn hoạt động của nhà đầu tư nước ngoài trên thị trường chứng khoán Việt Nam)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

GIẤY ĐỀ NGHỊ HỦY MÃ SỐ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN
Re: Securities Trading Code Revoke

Kính gửi: Trung Tâm Lưu ký chứng khoán Chứng khoán Việt Nam

Name of Investor (Tên nhà đầu tư): …….……
Address (Địa chỉ): …….…...
Nationality (Quốc tịch): …….…..
Securities Trading Code (Mã số giao dịch chứng khoán): …….….
Date of issue (Ngày cấp):…….……
Customer of (Khách hàng của):……..……..

We hereby request to revoke our above issued trading code due to the fact that we will no longer invest into Vietnam securities markets.

Tôi/chúng tôi xin đề nghị được hủy bỏ mã số giao dịch chứng khoán đã cấp ở trên của chúng tôi do chúng tôi sẽ không tiếp tục đầu tư vào thị trường chứng khoán Việt Nam.

We shall be obliged to comply with all regulations goverving the securities and securities market and other regulations issued by the VSD with particular regards to trading code cancellation.

Chúng tôi sẽ thực hiện mọi quy định về chứng khoán và thị trường chứng khoán cùng với các quy định khác do VSD ban hành liên quan đến việc hủy bỏ mã số giao dịch này.

Nhà đầu tư:

Applicant: _____

Tên và chữ ký của đại diện có thẩm quyền

(Name and Signature of Authorized Signatory):

Chức danh (Title):

Ngày thực hiện (Execution Date):

Phụ lục 18/Appendix 18
MẪU GIẤY ĐỀ NGHỊ HỦY ĐĂNG KÝ MÃ SỐ GIAO DỊCH CHO NHÀ ĐẦU TƯ NƯỚC NGOÀI
(DO THÀNH VIÊN LƯU KÝ LẬP)
(Ban hành kèm theo Thông tư số 213/2012/TT-BTC ngày 06 tháng 12 năm 2012 của Bộ Tài chính hướng dẫn hoạt động của nhà đầu tư nước ngoài trên thị trường chứng khoán Việt Nam)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

GIẤY ĐỀ NGHỊ HỦY ĐĂNG KÝ MÃ SỐ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN

Kính gửi: Trung Tâm Lưu ký chứng khoán Chứng khoán Việt Nam

Tên Thành viên lưu ký:

Tên giao dịch:

Trụ sở chính:

Điện thoại Fax

Giấy phép thành lập và hoạt động số:.....

Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động lưu ký số……. ngày……. tháng… năm…. do UBCKNN cấp

Giấy đăng ký thành viên lưu ký số:…… ngày……. tháng… năm...… do Trung tâm lưu ký chứng khoán cấp

Nay công ty chúng tôi đề nghị Trung tâm lưu ký chứng khoán chấp thuận đơn hủy đăng ký mã số giao dịch chứng khoán cho nhà đầu tư như sau:

Nhà đầu tư	Mã số giao dịch CK	Ngày cấp	Quốc tịch	Địa chỉ	Số đăng ký NSH[9]	Ghi chú

[9]Đối với cá nhân: số Hộ chiếu còn hiệu lực/chứng thực cá nhân hợp pháp khác; Đối với tổ chức: số Giấy phép thành lập pháp nhân nước nơi tổ chức đó thành lập hoặc đăng ký kinh doanh; Giấy phép thành lập tổ chức hoặc chi nhánh tại Việt Nam

[*] Chỉ áp dụng cho nhà đầu tư nước ngoài hủy đăng ký mã số giao dịch chứng khoán.

Chúng tôi cam đoan những thông tin trong Giấy đăng ký này và tài liệu đính kèm là trung thực, đầy đủ, chính xác và cam kết tuân thủ các quy định pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán tại Việt Nam.

Tài liệu đính kèm (liệt kê đầy đủ các tài liệu đính kèm theo quy định)	*Ngày..... tháng..... năm.....* **Đai diện có thẩm quyền của Công ty** *(Ký, ghi rõ họ tên, chức vụ và đóng dấu)*

Phụ lục 19/Appendix 19

MẪU GIẤY CHỈ ĐỊNH/ỦY QUYỀN THỰC HIỆN CÔNG BỐ THÔNG TIN CỦA NHÓM CÁC NHÀ ĐẦU TƯ NƯỚC NGOÀI CÓ LIÊN QUAN

(Ban hành kèm theo Thông tư số 213/2012/TT-BTC ngày 06 tháng 12 năm 2012 của Bộ Tài chính hướng dẫn hoạt động của nhà đầu tư nước ngoài trên thị trường chứng khoán Việt Nam)

REGISTRATION FORM (DISCLOSURE) FOR RELATIVE INSTITUTIONALS

Kính gửi: **- Ủy ban Chứng khoán Nhà nước**
- Sở giao dịch chứng khoán
- Trung tâm Lưu ký Chứng khoán

Chúng tôi là:

STT	Tên nhà đầu tư nước ngoài có liên quan	MS GD của nhà đầu tư	Quốc tịch	Số Giấy NSH	Mối quan hệ	Số tài khoản giao dịch/ nơi mở	Số tài khoản lưu ký/ nơi mở	Số Tài khoản vốn đầu tư gián tiếp/ nơi mở	Hình thức liên quan*	Tên đại diện giao dịch
1										
2										
.....										
.....										

* Loại hình hoạt động nêu chi tiết theo một trong các loại sau:

- Các quỹ được quản lý bởi cùng một công ty quản lý quỹ trong nước hoặc tại nước ngoài;

- Các quỹ, quỹ con (sub-funds) của cùng một quỹ (master fund); các quỹ được tài trợ vốn từ cùng một quỹ (feeder fund)

- Các quỹ (danh mục đầu tư) của một quỹ được quản lý bởi công ty quản lý quỹ khác nhau (Multiple Investment Managers Fund - MIMF)

- Các Quỹ có cùng một đại diện giao dịch

Nay chúng tôi chỉ định cho tổ chức hoặc ủy quyền cho ông/bà/tổ chức:

(*tên đầy đủ của tổ chức được chỉ định/Họ và tên người đại diện ủy quyền thực hiện nghĩa vụ báo cáo sở hữu và công bố thông tin*):

Tên của tổ chức, cá nhân	**Số giấy NSH**	**Địa chỉ trụ sở chính (địa liên lạc)/ tel/fax/email**	**Mẫu chữ ký**
1. Trường hợp bên nhận ủy quyền là tổ chức (Công ty A/Quỹ A)			
1. Người thực hiện nghĩa vụ báo cáo, công bố thông tin			
2. Đại diện theo pháp luật/ danh sách các đại diện có thẩm quyền của tổ chức nhận ủy quyền			
2. Trường hợp bên nhận ủy quyền là cá nhân			
Người thực hiện nghĩa vụ công bố thông tin			

Giấy chỉ định/ủy quyền này có hiệu lực kể từ ngày..... và cho đến khi có thông báo thay đổi hoặc hủy bỏ bằng văn bản của chúng tôi.

Cam kết: (có hiệu lực kể từ ngày ký)

Declaration: (effective from the date this registration from is signed)

1. Chúng tôi xin cam đoan những thông tin nêu trên và nội dung của toàn bộ hồ sơ và các tài liệu kèm theo là hoàn toàn chính xác, trung thực

We hereby certify that all the imformation above is correct, the attached documents and the contents therein are true and accurate.

2. Chúng tôi xin cam kết sẽ tuân thủ pháp luật Việt Nam về nghĩa vụ báo cáo và công bố thông tin.

We hereby undertake to comply to the Vietnamese law of disclosure and report.

3. Chúng tôi xin cam đoan những thông tin nêu trên hoàn toàn đúng..
We hereby certify that all information above is correctly.

Hồ sơ kèm theo
Attachments

Các nhà đầu tư:
Applicants: _____

Tên và chữ ký của các đại diện có thẩm quyền
Names and Signatures
of Authorized Signatory: _____

Chức danh
Title: _____

Ngày thực hiện
Execution Date: _____